

KẾ HOẠCH

**Đảm bảo công tác y tế trong phòng, chống dịch COVID-19
theo từng mức độ dịch tại tỉnh Gia Lai**

PHẦN 1: TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19 VÀ TÍNH CẤP THIẾT VỀ VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH COVID-19

1. Khái quát một số tình hình dịch bệnh COVID-19 trong nước và trên thế giới

Dịch bệnh đang diễn biến phức tạp trên thế giới với số ca mắc mới và tử vong liên tục gia tăng; một số biến thể mới của SARS-CoV-2 xuất hiện, mới đây ngày 31/8, WHO đã đưa biến thể B.1.621, còn gọi là biến thể Mu vào danh sách “biến thể đáng quan tâm” vì biến thể này có các đột biến có khả năng vô hiệu hóa tác dụng của vaccine. Đặc biệt, dịch bệnh đang bùng phát và bùng phát trở lại tại nhiều nước trong khu vực Đông Nam Á với số lượng lớn người mắc và tử vong.

Tại Việt Nam: dịch bệnh đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường và đang lây lan đến 62 tỉnh thành trên toàn quốc. Đến đầu tháng 9 năm 2021, tại Việt Nam đã ghi nhận 07 biến chủng của vi rút SARS-CoV-2 gồm các chủng phổ biến tại Châu Âu, Châu Phi, Anh và Ấn Độ; riêng trong đợt dịch từ ngày 27/4/2021 đến nay nước ta đã ghi nhận 02 biến chủng là Delta (B.1.617.2, lần đầu tiên phát hiện tại Ấn Độ) và Alpha (B.1.1.7, lần đầu tiên phát hiện tại Anh), trong đó biến chủng Delta được đánh giá là lây lan rất mạnh được WHO xếp vào nhóm “biến chủng gây quan ngại” có khả năng lây truyền cao hơn 50% so với biến chủng Alpha. Đợt dịch thứ 4 (tính từ 27/4 đến 06h ngày 25/10/2021 trong nước đã có 884.177 ca mắc, điều trị khỏi 803.161 ca. Tổng ca tử vong từ đầu dịch là 21.673 ca (chiếm tỷ lệ 2,5% so với tổng ca mắc và cao hơn 0,4% so với tỷ lệ tử vong do COVID-19 trên thế giới (2,1%)).

2. Tình hình dịch bệnh tại tỉnh Gia Lai

Từ ngày 28/5 đến 17h00' ngày 25/10/2021, toàn tỉnh ghi nhận 1.423 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2, trong đó số ca mắc COVID-19 là người đi từ vùng dịch về từ ngày 01/10/2021 đến nay là 845 ca; có 05 trường hợp tử vong (đều có kèm bệnh lý nền nặng), hiện còn 857 trường hợp đang cách ly điều trị tại 01 Bệnh viện Dã chiến tỉnh, 07 Bệnh viện điều trị COVID-19 của tỉnh và tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

- Cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở cùng các sở, ngành cũng như nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã và đang tích cực, chủ động khẩn trương, tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch theo đúng chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh để đảm bảo “mục tiêu kép” đã đề ra.

3. Nhận định và dự báo tình hình

Một số diễn biến mới làm tăng nguy cơ xâm nhập vào tỉnh Gia Lai và khả năng xâm nhập, bùng phát dịch trong cộng đồng, như:

- Dịch bệnh đang tiếp tục phức tạp tại nhiều quốc gia khu vực Châu á, chủng virus này liên tục biến đổi với tốc độ lây lan nhanh, hệ số lây nhiễm cao hơn, chu kì lây nhiễm ngắn hơn và có khả năng lây qua không khí.

- Trong nước, các ca bệnh tại một số địa phương trong thời gian qua có sự lây nhiễm trong cộng đồng, có nhiều trường hợp, ổ dịch chưa tìm được nguồn lây (F0) trong khi hoạt động lưu thông trở lại ở Cảng hàng không, bến xe, cá nhân đi về từ các địa phương có dịch...

- Tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19 của tỉnh hiện nay còn hạn chế.

- Từ ngày 01/10/2021 đến nay, sau khi thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh phía Nam nới lỏng giãn cách xã hội, số người dân của tỉnh Gia Lai lao động từ các tỉnh này đã tự phát, ồ ạt về, đi qua tỉnh Gia Lai với số lượng lớn đã gây khó khăn cho công tác tiếp nhận, tổ chức cách ly y tế; đã có tình trạng người dân, các tài xế vận tải hàng hóa khai báo không trung thực, không thực hiện theo cam kết; bên cạnh đó số ca mắc COVID-19 tăng đột biến trong thời gian vừa qua đa số là người từ vùng dịch về và chưa có dấu hiệu dừng lại (trong 25 ngày có 845 ca mắc); tình hình dịch ở Campuchia đang nới lỏng các giãn cách, Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh đã hoạt động trở lại. Đây là những yếu tố nguy cơ làm dịch lây lan và bùng phát nếu không được kiểm soát tốt.

- Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và Bộ Y tế đã ban hành Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 về việc hướng dẫn về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, với mục tiêu bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện mục tiêu kép, đưa cả nước chuyển sang trạng thái bình thường mới sớm nhất có thể, phấn đấu trong năm 2021. Theo Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 30/4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai đáp ứng từng cấp độ dịch tại tỉnh Gia Lai thì tình ta hiện đang ở cấp độ 5 và một số nội dung không còn phù hợp, vì vậy, việc xây dựng Kế hoạch đảm bảo công tác y tế trong phòng, chống dịch COVID-19 theo từng mức độ dịch tại tỉnh Gia Lai là hết sức cấp thiết.

PHẦN 2: CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO CÔNG TÁC Y TẾ

I. MỘT SỐ CƠ SỞ PHÁP LÝ

Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 06/8/2021 của Chính phủ về các giải pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh COVID-19 để thực hiện Nghị quyết số 30/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội khóa XV;

Nghị quyết số 128/NQ-CP 2021 ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành Quy định tạm thời Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

Công điện số 749/CD-BCĐQG ngày 26/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch về việc khẩn trương rà soát và tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực, điều trị người bệnh tại các địa phương theo đúng phương châm "4 tại chỗ";

Công điện số 1102/CD-BCĐQG ngày 23/8/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch về tăng cường các biện pháp phòng chống dịch trên toàn quốc.

Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn về chuyên môn y tế thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

Quyết định số 2890/QĐ-BYT ngày 12/8/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thiết lập Bệnh viện dã chiến phòng chống đại dịch cúm;

Quyết định số 3888/QĐ-BYT ngày 08/9/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ tay Hướng dẫn phòng, chống dịch tại cộng đồng trong trạng thái bình thường mới;

Quyết định số 3986/QĐ-BYT ngày 16/9/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành Sổ tay Hướng dẫn tổ chức thực hiện cách ly y tế vùng có dịch COVID-19;

Quyết định số 3638/QĐ-BYT, ngày 30/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành "Hướng dẫn tạm thời giám sát và phòng, chống COVID-19";

Quyết định số 398/QĐ-BCĐQG ngày 24/8/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch về việc phê duyệt Phương án đảm bảo công tác y tế đối với tình huống khi có 300.000 người mắc COVID-19;

Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế ban hành tài liệu Hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng;

Quyết định 4038/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà;

Công văn số 5838/BYT-KCB ngày 21/7/2021 của Bộ Y tế về việc bảo đảm sẵn sàng thu dung, điều trị khi dịch bệnh lan rộng tại địa phương;

Công văn số 7033/BYT-TB-CT, ngày 25/8/2021 về rà soát năng lực và đơn đốc tăng cường sản xuất, cung ứng Oxy y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19.

Và các văn bản pháp lý liên quan khác.

II. PHÂN LOẠI MỨC ĐỘ

1. Mức độ thấp: Có trường hợp bệnh xâm nhập đến dưới 500 trường hợp mắc COVID-19 trong tỉnh.

2. Mức độ trung bình: Số lượng ca dương tính từ 500 đến dưới 2.000 trường hợp mắc COVID-19.

3. Dịch bệnh lan rộng ở mức độ cao: Khi có từ 2.000 người mắc COVID-19 trở lên trong khoảng thời gian 28 ngày liên tiếp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, áp dụng biện pháp theo Cấp độ 4 của Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế, các biện pháp tương đương hoặc cao hơn nhưng hiệu quả chưa khả quan.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tình huống 1 (mức độ thấp và trung bình):

- Tập trung các nguồn lực để triển khai các biện pháp kiểm soát yếu tố dịch tễ trong cộng đồng, bảo vệ vùng xanh¹, áp dụng các biện pháp phù hợp theo tình huống dịch bệnh; đảm bảo an sinh xã hội và chăm sóc y tế trong vùng phong tỏa.

- Ban đầu thiết lập và vận hành Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và Bệnh viện tuyến cuối của tỉnh theo nguyên tắc có trọng điểm, không dàn trải, khi số lượng ca mắc COVID-19 tăng lên thì thực hiện theo Phân tầng điều trị để đảm bảo công tác thu dung và điều trị bệnh nhân COVID-19, không để lây nhiễm chéo trong cơ sở y tế và không để dịch lây lan ra cộng đồng.

- Tập trung phòng chống dịch hiệu quả, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nhằm bảo đảm thực hiện tốt “mục tiêu kép”.

- Nâng cao năng lực ứng phó, chuẩn bị sẵn sàng, đáp ứng phù hợp, hiệu quả trong tình huống dịch bệnh diễn biến phức tạp với số ca mắc ngày càng tăng nhanh trong thời gian ngắn. Đảm bảo khung quản lý vận hành cho từng cơ sở thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19 theo phân tầng điều trị, cơ sở thuốc, trang thiết bị, vật tư, hóa chất, phương tiện, trang phục phòng hộ...

- Nhanh chóng tăng độ bao phủ vắc xin phòng COVID-19, sớm đạt trên 70% dân số tỉnh Gia Lai được tiêm vắc xin phòng COVID-19 để tạo miễn dịch cộng đồng.

2. Mục tiêu tình huống 2 (mức độ cao):

- Chuyển đổi biện pháp đáp ứng sang kiểm soát dịch bệnh tại chỗ, ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh, tập trung nguồn lực y tế cho công tác hồi sức cấp cứu, chăm sóc điều trị bệnh nhân mức độ trung bình và nặng tại các bệnh viện, mở rộng tối đa hệ thống hỗ trợ y tế của địa phương giúp người dân sớm tiếp cận dịch vụ chăm sóc y tế theo phương châm 4 tại chỗ; áp dụng phương án sử dụng Oxy hiệu quả nhằm kiểm soát và giảm thiểu ca nặng, giảm tối đa tỷ lệ tử vong;

¹ Phân loại Cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP 2021 ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế: Vùng nguy cơ rất cao - Cấp độ 4 (vùng đỏ); Vùng nguy cơ cao - Cấp độ 3 (vùng cam); Vùng nguy cơ - Cấp độ 2 (vùng vàng) và Vùng bình thường mới - Cấp độ 1 (vùng xanh).

đồng thời tăng cường thu dung, cấp cứu, chăm sóc, điều trị các bệnh nhân thông thường theo phân vùng điều trị và theo phân tuyến điều trị.

- Thực hiện triệt để các biện pháp ngăn chặn, phát hiện sớm để bóc tách F0 ra khỏi cộng đồng, khoanh vùng, phong tỏa, kiểm chế tốc độ lây lan của dịch bệnh, đẩy lùi dịch bệnh trong thời gian ngắn nhất, nhanh hơn tốc độ lây lan dịch với mục tiêu sức khỏe, tính mạng của nhân dân là trên hết. Tăng cường xét nghiệm và tiêm vắc xin phòng COVID-19 để giữ vững, mở rộng vùng xanh, nhất là các nơi trọng điểm gắn liền với đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, mở rộng các gói an sinh, tập trung nguồn lực hỗ trợ các địa phương thiệt hại nặng nề do dịch bệnh COVID-19 để đạt hiệu quả phòng, chống dịch.

- Đảm bảo hoạt động sản xuất, cung ứng, lưu thông, vận chuyển hàng hóa phục vụ công tác phòng, chống dịch, phục vụ nhu cầu sinh hoạt của người dân.

III. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm mục tiêu kép nhưng đặt sức khỏe, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; các giải pháp phòng, chống dịch phải dựa trên cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn và điều kiện của tỉnh, địa phương; đảm bảo người dân được bảo vệ tốt nhất trước dịch bệnh, được tiếp cận dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở; nhưng không gây ách tắc cho hoạt động lưu thông, sản xuất.

2. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng; huy động cả hệ thống chính trị; đề cao trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong toàn tỉnh, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở.

3. Trong phòng, chống dịch phải lấy phòng dịch là cơ bản, lâu dài; y tế là lực lượng nòng cốt cùng với các lực lượng quân đội, công an,... nhưng phải huy động sự tham gia của tất cả các lực lượng, các tầng lớp trong xã hội. Phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể trong phòng, chống dịch, trong sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt an toàn.

4. Các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 phải được thực hiện dứt khoát, kịp thời, quyết liệt; đảm bảo hài hòa giữa các giải pháp chuyên môn y tế với các giải pháp hành chính, kinh tế - xã hội. Các giải pháp y tế phải đồng bộ giữa cách ly với xét nghiệm, điều trị, vắc xin, theo phương châm “cách ly, xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”.

V. CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO CÔNG TÁC Y TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO TỪNG MỨC ĐỘ DỊCH

1. Mức độ thấp: Có trường hợp bệnh xâm nhập đến dưới 500 trường hợp mắc COVID-19 trong tỉnh.

Tiếp tục thực hiện các nội dung của Phần 2, Chương V, Mục 1 và Mục 2 tại Kế hoạch số 489/KH-UBND ngày 30/4/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về đáp ứng từng cấp độ dịch tại tỉnh Gia Lai, ngoài ra cần thực hiện nghiêm các nội dung sau:

1.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Ban Chỉ đạo tỉnh báo cáo diễn biến tình hình dịch bệnh hàng ngày hoặc đột xuất với UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy để tham mưu chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh kịp thời và báo cáo khẩn cấp xin chỉ đạo của Chính phủ, BCD quốc gia, Bộ Y tế để định hướng trong việc triển khai các hoạt động phòng, chống dịch tại địa phương.

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BCD tỉnh về công tác phòng, chống dịch trên địa bàn; phát huy tính chủ động, chỉ đạo tập trung và phân công trách nhiệm cụ thể trong việc xây dựng và tổ chức thực theo kế hoạch này.

- Nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly, điều trị bệnh nhân COVID-19 và cấp cứu, điều trị bệnh nhân nặng; thường xuyên theo dõi và nắm bắt tình hình dịch bệnh trên địa bàn và các tỉnh, thành phố trên cả nước để chủ động, kịp thời ứng phó trong tình huống dịch bệnh ở mức cao nhất.

- UBND - Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch các huyện, thị xã, thành phố thực hiện phân loại đánh giá, xác định cấp độ dịch ở cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 128/NQ-CP 2021 ngày 11/10/2021 của Chính phủ để triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp với từng cấp độ dịch.

- Theo thẩm quyền chỉ đạo triển khai các biện pháp xử lý ổ dịch với nguyên tắc ***“Khoanh vùng rộng, phong tỏa hẹp, truy vết nhanh, xét nghiệm kịp thời, cách ly triệt để và đúng đối tượng, điều trị hiệu quả”*** và triển khai theo nguyên tắc vết dầu loang; đồng thời kiên định với phương châm ***“5K + Vắc xin + Công nghệ”*** sự đồng thuận và ủng hộ của người dân, phương châm ***“cách ly, xét nghiệm là then chốt, vắc xin, thuốc điều trị là điều kiện tiên quyết”***. Đảm bảo phòng, chống dịch gắn liền với đảm bảo an ninh trật tự, an sinh xã hội và hỗ trợ cho người dân trong khu vực khoanh vùng, cách ly để người dân an tâm phối hợp. Hoạt động Tổ Covid cộng đồng gắn liền với trách nhiệm của các tổ chức chính trị, xã hội tại địa phương.

- Vận động sự trợ giúp, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong tỉnh, từ các tỉnh, thành phố trong nước, của các nước, các tổ chức quốc tế cho các hoạt động phòng chống dịch bệnh của tỉnh.

- Rà soát khả năng đáp ứng: Xây dựng, bổ sung kịch bản, phương án đảm bảo công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch trong toàn tỉnh, đối với từng địa phương cấp huyện, cấp xã; tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực truy vết, xét nghiệm, cách ly y tế và điều trị trên địa bàn.

- Xây dựng phương án bảo vệ vùng xanh và mở rộng vùng xanh, thu hẹp vùng dịch khi có dịch xảy ra trong cộng đồng.

- Điều phối nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, hỗ trợ các địa phương có dịch, đồng thời đề xuất hỗ trợ của trung ương, các tỉnh khác khi cần thiết.

1.2. Công tác truyền thông

- Công tác truyền thông cần xuyên suốt trong tất cả các quá trình triển khai góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác giám sát, cách ly y tế, khoanh vùng, dập dịch và đề người dân hiểu, cùng chung tay, ủng hộ các biện pháp phòng, chống dịch của tỉnh triển khai.

- Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền trực tiếp, gián tiếp hướng dẫn người dân tại vùng dịch, ổ dịch về áp dụng các biện pháp, hoạt động phòng, chống dịch, thông tin kịp thời các điểm mốc dịch tễ để người dân chủ động phối hợp, hỗ trợ.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động người dân và xã hội cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời về các trường hợp trốn tránh cách ly, khai báo y tế không trung thực, vi phạm các quy định cách ly và các trường hợp vi phạm phòng, chống dịch trong việc dùng, đồ đối với các phương tiện giao thông tại địa bàn.

1.3. Ngăn chặn nguồn lây nhiễm dịch từ bên ngoài vào

- Khoa kiểm dịch y tế biên giới phối hợp với các lực lượng liên quan siết chặt quản lý xuất, nhập cảnh; tăng cường lực lượng hỗ trợ xử lý kịp thời các trường hợp nhập cảnh trái phép vào Việt Nam tại tỉnh Gia Lai.

- Ngành y tế phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh rà soát số lượng, năng lực tiếp nhận của cơ sở cách ly tập trung cho đối tượng về từ vùng dịch, cơ sở cách ly tập trung cho người nhập cảnh vào Việt Nam.

- Theo chức năng nhiệm vụ của các sở, ngành, đơn vị, địa phương chỉ đạo lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ tại các Chốt kiểm soát dịch bệnh, chốt kiểm soát vùng phong tỏa theo quy định.

1.4. Công tác giám sát, phát hiện sớm, cách ly, khoanh vùng dập dịch

- Triển khai thực hiện hiệu quả việc giám sát, cách ly y tế trong phòng, chống dịch COVID-19 theo Công văn số 545/CV-BCĐ ngày 20/10/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động giám sát để sớm phát hiện và khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch; cách ly tập trung đối với tất cả F1; thực hiện nghiêm việc tổ chức, giám sát cách ly tại nhà; đánh giá nguy cơ để lấy mẫu xét nghiệm bổ sung cho các đối tượng cách ly tại nhà, các trường hợp tự theo dõi sức khỏe tại nhà và hoạt động lấy mẫu trọng điểm, lấy mẫu tầm soát.

- Thực hiện truy vết theo nguyên tắc, cách thức tại “Sổ tay Hướng dẫn thực hành truy vết người tiếp xúc với người có xét nghiệm SARS-CoV-2 dương tính” của Bộ Y tế.

- Ngành Y tế phối hợp với Ban Chỉ đạo địa phương tiến hành vệ sinh môi trường, phun khử khuẩn tại nhà của ca bệnh dương tính; các địa điểm theo mốc dịch tễ và địa bàn có dịch, trong trường hợp cần thiết đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh huy động quân đội tổ chức phun khử khuẩn với quy mô lớn.

- Ban Chỉ đạo tỉnh, ngành Y tế bố trí bổ sung các đội cơ động chống dịch của tỉnh xuống hỗ trợ địa phương, đảm bảo các huyện/thị xã/thành phố có dịch đều có đội cơ động cầm chốt điều hành trực tiếp.

- Sở Y tế phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh khảo sát, điều chỉnh, bổ sung các cơ sở cách ly tập trung để đáp ứng mức độ và tương ứng với tỷ lệ bệnh nhân điều trị COVID-19. Đối với cơ sở cách ly tập trung do quân đội quản lý ở mức độ thấp (cấp độ 1), lần lượt kích hoạt đưa vào sử dụng các cơ sở cách ly tập trung, đạt tối đa 9.128 giường cách ly toàn tỉnh (tuyển tỉnh 3.180 giường, tuyển huyện 5.948 giường), như sau:

+ Khi có số lượng cách ly tập trung nhỏ lẻ: sử dụng 1.200 giường cách tập trung trong toàn tỉnh (tuyển tỉnh 320 giường, tuyển huyện 880 giường), tập trung chủ yếu vào các cơ sở của quân đội để quản lý tốt công dân và tránh tổ chức đàn trái gây lãng phí.

+ Khi số lượng công dân cách ly tập trung tăng lên và nhận định sẽ có trên 1.000 trường hợp: chú trọng kích hoạt tiếp các cơ sở của quân đội và xem xét kích hoạt một số Trường Dân tộc nội trú (nếu trong thời gian học sinh nghỉ học), nâng số giường cách ly tập trung tối đa lên 3.700 giường (tuyển tỉnh 440 giường, tuyển huyện 3.260 giường).

+ Khi số lượng công dân cách ly tập trung tăng cao và nhận định sẽ có trên 3.000 trường hợp: kích hoạt bổ sung để đạt tối đa 9.180 giường cách ly tập trung toàn tỉnh (tuyển tỉnh 3.180 giường, tuyển huyện 5.948 giường).

- Tiếp tục hoạt động cách ly tập trung tại các khách sạn với tổng quy mô 379 phòng, 648 giường. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp chủ động tham mưu BCD tỉnh chuẩn bị phương án để đạt từ 1.000 - 2.000 giường cách ly tại khách sạn trong toàn tỉnh.

- Đối với trường học, nhà máy, xí nghiệp, công sở, đơn vị quân đội... khi có nhiều trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân mắc COVID-19 cần khẩn trương khoanh vùng và thiết lập ngay “cơ sở cách ly theo dõi sức khỏe tạm thời” theo phương châm “4 tại chỗ”, thành lập bộ khung hoạt động tạm thời như thiết lập bộ khung của Cơ sở cách ly tập trung và triển khai phân luồng, phân khu phù hợp.

1.5. Công tác cách ly điều trị

- Thực hiện nghiêm công tác thường trực cấp cứu, chuyên môn về cách ly, điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý, điều trị và chăm sóc người nhiễm SARS-CoV-2 và người bệnh COVID-19 theo phân tầng quản lý, điều trị.

- Phân tầng điều trị, cá thể hóa điều trị người bệnh COVID-19. Phân loại người bệnh theo Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về ban hành Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị COVID-19 và Cơ sở y tế được bố trí thành 3 Phân tầng điều trị để phù hợp với mô hình thực tế tại tỉnh như sau:

+ Tầng 1A (*màu xanh lá*): Người bệnh mắc COVID-19 nhẹ thể không triệu chứng viêm đường hô hấp cấp.

+ Tầng 1B (*màu xanh dương*): Người bệnh mắc COVID-19 thể có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp mức độ nhẹ; người bệnh mắc COVID-19 có kèm bệnh lý nền nhưng đã được điều trị ổn định.

+ Tầng 2 (*màu vàng*): Người bệnh mắc COVID-19 thể có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp mức độ trung bình (mức độ vừa); Người bệnh mắc COVID-19 có kèm bệnh lý nền cần chăm sóc, điều trị; Người bệnh mắc COVID-19 có chỉ định điều trị phẫu thuật, Ngoại - Sản.

+ Tầng 3 (*màu cam*): Người bệnh mắc COVID-19 nặng; người bệnh mắc COVID-19 kèm bệnh lý nền nặng hoặc cần hồi sức cấp cứu.

- Khảo sát và xây dựng Kế hoạch thiết lập các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 của tỉnh, sử dụng hiệu quả các giường điều trị được phân bổ cho các cơ sở y tế trực thuộc và thực hiện theo Phân tầng điều trị theo phụ lục kèm theo kế hoạch này. Để tránh lây nhiễm chéo cần phân loại bệnh nhân theo dịch tễ, bệnh nhân đã âm tính khu vực riêng và theo phân tầng điều trị, khuyến nghị mỗi cơ sở điều trị nên sử dụng khoảng 80% số giường điều trị bệnh nhân trong cùng thời điểm trên tổng số giường được xây dựng; thiết lập tối đa 1.220 giường điều trị cách ly trong toàn tỉnh (tuyến tỉnh 990 giường, tuyến huyện 230 giường), lần lượt kích hoạt sử dụng như sau:

+ Trường hợp phát hiện các ca mắc COVID-19 nhỏ lẻ dưới 30 người: Sử dụng 20 giường điều trị cách ly của Khoa Bệnh nhiệt đới - Bệnh viện đa khoa tỉnh dùng để điều trị bệnh nhân ở Tầng 2 và 3; Bệnh viện 331 sử dụng 10 giường điều trị bệnh nhân ở Tầng 1A và Tầng 1B; Bệnh viện Nhi tỉnh dùng điều trị người bệnh mắc COVID-19 chuyên khoa Nhi ở Tầng 2.

+ Trường hợp có từ 30 đến dưới 100 bệnh nhân COVID-19: Kích hoạt chuyển đổi bệnh viện Lao và Bệnh phổi thành Bệnh viện điều trị COVID-19 Cơ sở 1 với quy mô 70 giường điều trị Bệnh nhân COVID-19 ở Tầng 1B.

+ Trường hợp có từ 100 đến 500 bệnh nhân COVID-19: Kích hoạt chuyển đổi Bệnh viện Y dược cổ truyền – Phục hồi chức năng thành Bệnh viện điều trị COVID-19 Cơ sở 2 với quy mô 130 giường điều trị Tầng 1B; chuyển đổi Bệnh viện 331 thành Bệnh viện điều trị COVID-19 Cơ sở 3 với quy mô 100 giường điều trị Bệnh nhân COVID-19 ở Tầng 1B; chuyển đổi Trung tâm Y tế huyện Ia Pa thành Bệnh viện điều trị COVID-19 Cơ sở 4 với quy mô 70 giường điều trị bệnh nhân COVID-19 ở Tầng 1B; Khảo sát, trung dụng Trụ sở Công ty TNHH Bệnh viện Bình An Gia Lai tại thành phố Pleiku để thành lập Bệnh viện dã chiến điều trị COVID-19 tỉnh với quy mô 150 giường dùng để điều trị bệnh nhân COVID-19 ở tầng 2.

- Giao cho Trung tâm Y tế tuyến huyện triển khai vận chuyển bệnh nhân về đơn vị để theo dõi, cách ly, điều trị đối với các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19, trường hợp bệnh nhân tái dương tính với SARS-CoV-2 và trường hợp thuộc diện cách ly tập trung, cách ly tại nhà nhưng cần chăm sóc y tế.

- Các cơ sở điều trị thực hiện tiếp nhận bệnh nhân theo phân tuyến, phân tầng điều trị, sẵn sàng hỗ trợ tuyến dưới về chuyên môn cấp cứu, điều trị bệnh nhân COVID-19 và bệnh nhân thông thường khi có yêu cầu, chuyển viện an toàn những trường hợp nặng vượt khả năng chuyên môn.

- Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Y tế cấp huyện khẩn trương xây dựng kế hoạch thiết lập Trạm Y tế lưu động² và kế hoạch tổ chức chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng³ để sẵn sàng khi dịch lan rộng.

- Tổ chức rà soát, lập danh sách nhân lực trên địa bàn từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, trong đó cần chia thành 03 nhóm:

+ Nhóm tham gia trực tiếp chống dịch, trong đó đối với nhân lực chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19 cần chú ý lập danh sách người có năng lực chuyên môn, kỹ thuật, bao gồm bác sỹ đa khoa, chuyên khoa (hồi sức cấp cứu, truyền nhiễm,...); điều dưỡng, điều dưỡng hồi sức tích cực và truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn... giảm dần theo tầng điều trị.

+ Nhóm hỗ trợ tại các cơ sở thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19.

+ Nhóm chăm sóc, điều trị bệnh nhân thông thường.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về công tác sàng lọc, phân luồng, cách ly, chẩn đoán, điều trị, kiểm soát nhiễm khuẩn, lấy mẫu xét nghiệm, thực hiện xét nghiệm, kỹ năng truy vết, giám sát sức khỏe bệnh nhân ở tất cả các tuyến. Nâng cao năng lực hồi sức tích cực cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Nhi, các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, khoa hồi sức cấp cứu của các Trung tâm y tế cấp huyện và Trung tâm Y tế cao su các huyện, bệnh viện tư nhân về các kỹ thuật hồi sức cấp cứu để đảm bảo năng lực điều trị bệnh nhân COVID-19 mức độ trung bình đến nặng; lên phương án mở rộng đào tạo cho bác sỹ chuyên ngành, chuyên khoa khác về năng lực hồi sức tích cực và điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Tổ chức đào tạo cho đội ngũ nhân lực y tế được huy động (các bác sỹ, y sỹ, lương y, điều dưỡng, sinh viên trường y dược tình nguyện tham gia chống dịch) để sẵn sàng tham gia công tác theo dõi, quản lý, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cơ sở cách ly, tại vùng dịch hoặc tại nhà khi dịch bệnh lan rộng và số ca mắc COVID-19 lớn.

- Chuẩn bị sẵn sàng giường bệnh điều trị bệnh nhân COVID-19 cho mức độ dịch tiếp theo, đồng thời thường xuyên đánh giá diễn biến, tình hình dịch bệnh để sẵn sàng phương án thiết lập cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tại địa phương nơi có dịch, huy động nguồn nhân lực, vật lực (trang thiết bị, thuốc, vật tư,...) cho các đơn vị điều trị bệnh nhân COVID-19.

1.6. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19:

- Thực hiện tốt công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đảm đúng quy định từ khâu tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản đến triển khai tiêm, quản lý sau tiêm chủng; triển khai lập danh sách, tiêm chủng cho các đối tượng ưu tiên theo Nghị quyết số 21/NQ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/02/2021 về việc mua và sử dụng vắc xin phòng COVID-19, đảm bảo công khai minh bạch.

² Xây dựng kế hoạch thiết lập Trạm Y tế lưu động theo Quyết định 4042/QĐ-BYT ngày 21/8/2021 của Bộ Y tế.

³ Xây dựng kế hoạch tổ chức chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng theo Quyết định 4349/QĐ-BYT ngày 10/9/2021 của Bộ Y tế.

- Sở Y tế Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc triển khai chiến dịch tiêm chủng trên địa bàn tỉnh đảm bảo hiệu quả, khoa học, an toàn; xây dựng kế hoạch, lộ trình tiêm vắc xin cho trẻ em và tăng tốc độ tiêm chủng, tăng độ bao phủ vắc xin.

1.7. Công tác hậu cần

- Phân bổ kinh phí kịp thời cho các đơn vị chống dịch các tuyến, tiếp tục bố trí ngân sách đáp ứng cho công tác phòng, chống dịch khẩn cấp và dịch có thể kéo dài tại tỉnh. Căn cứ vào dự báo tình hình dịch tiếp tục bổ sung kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch, không để bị động.

- Xây dựng kinh phí hoạt động tương ứng cho từng mức độ dịch, cơ sở thu dung, điều trị COVID-19.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện phòng chống dịch gửi Sở Tài chính kiểm tra, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét để kịp thời công tác phòng, chống dịch. Mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế; dự trữ, bố trí nguồn lực và tổ chức lực lượng để phục vụ kịp thời, hiệu quả. Cấp nguồn dự phòng trong trường hợp cấp bách khi cần thiết.

- Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh trong việc xây dựng Đề án “Tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19” tỉnh Gia Lai để chủ động triển khai hiệu quả phục vụ công tác điều trị bệnh nhân COVID-19⁴.

+ Các Cơ sở điều trị COVID-19 cần có các loại khí y tế sau: Tầng 1: Oxy khí nén; Tầng 2: Oxy khí nén kết hợp Oxy lỏng, khí nén y tế 4 bar (dùng để chạy máy móc, thiết bị); Tầng 3: Oxy lỏng, khí nén y tế 4 bar, khí hút chân không.

+ Tập trung thiết lập bồn Oxy lỏng tại 09 đơn vị y tế là các Bệnh viện điều trị COVID-19 và bệnh viện tách đôi được phân công điều trị từ phân tầng 2: (1) Bệnh viện Lao - Bệnh phổi (Bệnh viện điều trị COVID-19 Cơ sở 1); (2) Bệnh viện điều trị COVID-19 huyện Đức Cơ; (3) Bệnh viện điều trị COVID-19 huyện Chư Prông; (4) Bệnh viện điều trị COVID-19 huyện Đak Pơ; (5) Bệnh viện điều trị COVID-19 huyện Đak Đoa; (6) Bệnh viện điều trị COVID-19 huyện Chư Păh. Các Bệnh viện tách đôi gồm: (7) Trung tâm Y tế thị xã An Khê; (8) Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa; (9) Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện. Làm bệnh viện khu vực dùng để điều trị bệnh nhân mức độ vừa và xử lý bệnh nhân nặng. Tuyến cuối của tỉnh là Trung tâm Cấp cứu, hồi sức tích cực vùng Gia Lai – Kon Tum (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai).

- Tất cả các bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tư nhân có phạm vi hoạt động khám, chữa bệnh đa khoa: tối thiểu phải có khoa Hồi sức tích cực với quy mô 10

⁴ Ước tính nhu cầu Oxy trong tình huống 1.000 ca mắc, 2.000 ca mắc và 5.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh:

- Ước nhu cầu Oxy trong tình huống có 1.000 ca mắc COVID-19: 34,5 (tấn), trong đó: 0,2 (tấn) ở Tầng 1; 5,1 (tấn) ở Tầng 2; 29,2 (tấn) ở Tầng 3.

- Ước nhu cầu Oxy trong tình huống có 2.000 ca mắc COVID-19: 69,1 (tấn), trong đó: 0,4 (tấn) ở Tầng 1; 10,2 (tấn) ở Tầng 2; 58,5 (tấn) ở Tầng 3.

- Ước nhu cầu Oxy trong tình huống có 5.000 ca mắc COVID-19: 172,5 (tấn), trong đó: 1,0 (tấn) ở Tầng 1; 25,3 (tấn) ở Tầng 2; 146,2 (tấn) ở Tầng 3.

giường bệnh, sẵn sàng mở rộng lên 20 giường bệnh (tùy năng lực của đơn vị); phải có hệ thống, thiết bị, nhân lực để thực hiện kỹ thuật thở Oxy qua mặt nạ, thở Oxy dòng cao HFNC.

- UBND cấp huyện chủ động phê duyệt kế hoạch cung cấp Oxy y tế tại các Trạm y tế xã để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

- Chuẩn bị phương án thành lập và hoạt động Ban điều phối Oxy y tế của tỉnh có trách nhiệm rà soát và bảo đảm khả năng cung cấp Oxy y tế, tuyệt đối không để tình trạng thiếu Oxy y tế trong cấp cứu, điều trị.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức tốt việc quản lý, điều phối các nguồn lực để kịp thời tiếp nhận, điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Tiếp nhận viện trợ của các Tổ chức quốc tế, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ kịp thời thuốc, trang bị phòng hộ và vật tư, hóa chất, sinh phẩm xét nghiệm, vắc xin phòng COVID-19 phục vụ phòng, chống dịch.

- Xây dựng phương án áp dụng các chính sách thu phí các trường hợp bắt buộc phải cách ly, xét nghiệm theo quy định.

- Thực hiện chính sách cho các cán bộ tham gia chống dịch và các đối tượng khác theo quy định.

- Sở Y tế chuẩn bị công tác điều trị, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chuẩn bị cơ sở cách ly tập trung, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì và các sở ngành, địa phương liên quan xây dựng phương án chi tiết và thực hiện đón công dân tỉnh Gia Lai bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 tại các tỉnh, thành phố có nhu cầu về địa phương khi có sự chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Mức độ trung bình: Số lượng ca dương tính từ 500 đến dưới 2.000 trường hợp mắc

Ngoài thực hiện các nội dung triển khai tại Mức độ thấp nêu trên, cần xem xét đánh giá phân loại Cấp độ dịch để quyết định quy mô thực hiện các nội dung đáp ứng theo Nghị quyết số 128/NQ-CP 2021 ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế; đồng thời tại vùng dịch áp dụng phong tỏa theo Quyết định 3986/QĐ-BYT ngày 16/9/2020 của Bộ Y tế và hướng dẫn của Sở Y tế (cơ quan thường trực chống dịch của tỉnh) tại công văn số 413/NVY-SYT ngày 19/02/2021 về việc hướng dẫn tạm thời tổ chức các hoạt động khi phong tỏa, cách ly một địa phương để phòng, chống dịch. Ngoài ra cần thực hiện các hoạt động cấp bách sau:

2.1. Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Ban Chỉ đạo từ tỉnh đến địa phương chỉ đạo triển khai phù hợp các biện pháp phòng, chống dịch; nâng hơn một mức cảnh báo.

- Thực hiện quan điểm xuyên suốt là “chống dịch như chống giặc”; huy động sức mạnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng xã hội; lấy hoạt động khoanh vùng, cách ly tại chỗ làm ưu tiên, khóa chặt nguy cơ lây bệnh từ bên ngoài, khoanh vùng dập dịch triệt để từ bên trong, chữa trị hiệu quả, chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế trước mắt để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân.

- Kích hoạt trạng thái báo động đỏ tại địa phương có dịch, xem xét cụ thể để quyết định thiết lập cách ly y tế vùng có dịch đồng thời áp dụng các biện pháp theo từng Cấp độ dịch cụ thể cho từng địa phương.

- Thực hiện phương châm “thần tốc”: **“Thần tốc khoanh vùng; thần tốc truy vết; thần tốc cách ly; thần tốc lấy mẫu xét nghiệm, thần tốc xét nghiệm và trả kết quả”**.

- Tăng đầu số điện thoại đường dây nóng cấp tỉnh đến cấp xã, phổ biến cho địa phương được biết để kịp thời chỉ đạo, tiếp nhận thông tin và hỗ trợ khẩn cấp.

- Quyết định tăng thêm các đội cơ động chống dịch của tỉnh để chỉ đạo, hỗ trợ hoạt động phòng, chống dịch của địa phương cấp huyện nơi có ổ dịch.

- Bám sát các phương án, kịch bản để chỉ đạo triển khai các hoạt động đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế.

- Chủ động thành lập và kiện toàn các Tổ công tác từ cấp tỉnh đến cấp xã để sẵn sàng hoạt động khi dịch bệnh lan rộng trong cộng đồng, như:

+ Tổ Covid Cộng đồng.

+ Tổ Công tác Công nghệ.

+ Tổ Điều phối tiếp nhận F0 tại cộng đồng.

+ Ban điều phối Oxy y tế của tỉnh.

+ Phòng khám tiên phong.

+ Trạm Y tế lưu động.

+ Điểm tư vấn chăm sóc sức khỏe và Tổ tư vấn chăm sóc sức khỏe cho nhân dân về phòng, chống dịch.

+ Thành lập các tổ, đội cấp cứu lưu động tại cộng đồng.

2.2. Công tác truyền thông

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân toàn tỉnh.

- Phát huy hiệu quả của Tổ Công tác Công nghệ của tỉnh.

- Tăng cường ứng dụng các giải pháp quản lý khai báo y tế điện tử, hỗ trợ điều tra dịch tễ bằng mã QR Code. Tham mưu áp dụng biện pháp công nghệ thông tin trong giám sát đối tượng cách ly tại nhà, cách ly tập trung.

- Xây dựng quy trình tiếp nhận phản ánh của người dân đối với các hành vi vi phạm quy định phòng chống dịch bằng các giải pháp công nghệ, chuyển các địa phương xử lý trong thời gian nhanh nhất.

- Xử lý nghiêm các hành vi đưa tin, chia sẻ thông tin sai sự thật, gây hoang mang dư luận, gây ảnh hưởng không tốt đến công tác phòng, chống dịch của tỉnh.

2.3. Công tác giám sát, phát hiện sớm, cách ly, khoanh vùng dập dịch

- Triển khai các biện pháp áp dụng theo cấp độ dịch được quy định tại Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm các ổ dịch mới, khoanh vùng cách ly và xử lý triệt để ổ dịch mới, tiếp tục duy trì không chế các ổ dịch cũ đang hoạt động, xét nghiệm mở rộng các khu vực có nguy cơ cao để tìm kiếm và cắt đứt nguồn lây, sớm bóc tách F0, F1 ra khỏi cộng đồng hạn chế tối đa dịch bùng phát lớn, lan tràn trong cộng đồng.

- Tổ chức thực hiện xét nghiệm SARS-CoV-2 theo Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế. Tăng cường năng lực xét nghiệm SARS-CoV-2, trong đó Việc xét nghiệm được thực hiện theo địa bàn nguy cơ và nhóm nguy cơ, thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; sử dụng tối đa năng lực xét nghiệm theo phương châm 4 tại chỗ, trung dụng các đơn vị để có thể triển khai xét nghiệm RT-PCR, phấn đấu thực hiện **5.000 – 10.000** mẫu/ngày:

+ Với khu vực nguy cơ rất cao (khu vực phong tỏa): Lấy mẫu xét nghiệm cho toàn bộ người dân từ 3 - 5 ngày tại nhà ở hộ gia đình; lấy mẫu gộp theo nhà ở hộ gia đình hoặc tất cả những người sống trong cùng nhà ở hộ gia đình để xét nghiệm RT-PCR (lấy mẫu gộp chung vào 1 ống), có thể thí điểm gộp mẫu 3 hoặc mẫu 5 đối với xét nghiệm bằng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2.

+ Khu vực nguy cơ cao: Lấy mẫu toàn bộ người dân 7 ngày/lần (có thể tăng tần suất nếu cần) tại nhà ở hộ gia đình; lấy mẫu gộp tất cả các thành viên trong nhà ở/hộ gia đình (lấy mẫu gộp chung vào 1 ống), thực hiện gộp mẫu như trên.

+ Các khu vực khác: Thực hiện giám sát và xét nghiệm tầm soát, lấy mẫu đại diện thành viên của nhà ở hộ gia đình, trong phòng là người có tần suất tiếp xúc nhiều với các thành viên trong nhà ở hộ gia đình, trong phòng hoặc người được phép đi ra ngoài nhà (đi lấy thực phẩm, làm nhiệm vụ, làm việc theo yêu cầu, khám bệnh chữa bệnh...).

+ Cơ quan y tế thực hiện xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ tại các khu vực có nguy cơ cao, tập trung đông người như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chợ đầu mối, bến xe, siêu thị...; nhóm nguy cơ gồm các trường hợp di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người... như lái xe, người chạy xe mô tô chở khách (xe ôm), người giao hàng hóa (shipper)...

+ Lấy mẫu trong khu công nghiệp thực hiện theo văn bản số 2787/QĐ-BYT ngày 05/6/2021 của Bộ Y tế.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đảm bảo tiến độ, đúng đối tượng và an toàn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Thường trực phòng, chống dịch 24/24 giờ tại các đơn vị y tế từ tỉnh đến địa phương; huy động tối đa lực lượng nhân viên y tế tại các cơ sở y tế công lập, kêu gọi y tế tư nhân, y tế trường học, Hội Đông y, Hội chữ thập đỏ, nhân viên y tế đã nghỉ hưu, sinh viên đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên ngành y tham gia chống dịch.

- Triển khai hoạt động hiệu quả của các cơ sở cách ly tập trung từ tỉnh đến địa phương ở mức độ thấp và kích hoạt cơ sở cách ly tập trung cho mức độ trung bình, nâng tổng số giường cách ly tập trung toàn tỉnh lên **8.868** giường cách ly (tuyển tỉnh **3.040** giường, tuyển huyện **5.828** giường).

- Khảo sát, sẵn sàng số giường cách ly tập trung toàn tỉnh phục vụ Mức độ cao lên 10.719 giường (tuyến tỉnh 3.856 giường, tuyến huyện 6.863 giường).

- Các TTYT không nằm trong vùng dịch tiếp tục tổ chức cách ly, điều trị bệnh nhân theo kế hoạch và điều trị các trường hợp F1, người về vùng dịch cần chăm sóc y tế; cấp cứu, chăm sóc, điều trị các bệnh nhân thông thường.

- Tiếp tục triển khai hoạt động cách ly y tế tập trung tại khách sạn và toàn tỉnh khảo sát, kích hoạt các khách sạn làm cơ sở cách ly, yêu cầu địa phương chủ động khảo sát và kích hoạt khách sạn cấp huyện, xã, đạt tối thiểu 2.000 giường cách ly trong toàn tỉnh.

2.3. Công tác cách ly điều trị

- Thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để đảm bảo tối đa số bệnh viện vùng xanh; tổ chức phân tuyến, phân luồng hiệu quả, đảm bảo phòng ngừa lây nhiễm tại cơ sở y tế, tăng cường kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện.

- Tiếp tục thực hiện việc phân tầng điều trị, thiết lập và chuyển đổi bổ sung các bệnh viện điều trị COVID-19 để đạt tối đa 3.235 giường điều trị cách ly toàn tỉnh trong Mức độ trung bình (tuyến tỉnh 2.345 giường, tuyến huyện 890 giường).

- Ngoài các cơ sở y tế, các bệnh viện đã thiết lập để điều trị bệnh nhân COVID-19, Cơ sở y tế lân cận kể cả cơ sở y tế tư nhân (bệnh viện vùng xanh) thực hiện khám chữa bệnh thường quy cho bệnh nhân thuộc địa phương có Bệnh viện điều trị COVID-19 và các địa phương lân cận.

- Tất cả các cơ sở y tế còn lại phải xây dựng phương án, chuẩn bị sẵn sàng dành tối thiểu 40% giường bệnh để thu dung, quản lý, điều trị COVID-19 khi dịch lan rộng và trong tình huống địa phương trở thành vùng dịch hoặc là khu vực “Nguy cơ rất cao”⁵.

- Chuẩn bị các phương án cao nhất có thể cho điều trị, bảo đảm đầy đủ oxy theo kế hoạch và theo quy định của Bộ Y tế.⁶

2.4. Công tác hậu cần

- Huy động toàn thể hệ thống chính trị, các sở, ban, ngành, đoàn thể,... khẩn trương tập trung toàn lực trong công tác phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về kinh phí, thuốc hóa chất, vật tư, trang thiết bị, sinh phẩm,... nhằm hạn chế tối đa dịch bệnh lây lan, hạn chế thấp nhất số người mắc, tử vong.

- Chỉ đạo các đơn vị sản xuất, cung ứng thuốc, vật tư, trang bị phòng hộ,... sản xuất, nhập khẩu để đáp ứng yêu cầu của công tác phòng chống dịch bệnh. Triển khai nhanh việc mua trang thiết bị, dụng cụ y tế, đặc biệt là máy thở, máy

⁵ Theo Công văn số 6589/BYT-KCB ngày 13/8/2021 về việc triển khai thực hiện Công điện số 1068/CT-TTg ngày 05/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ và bảo đảm duy trì công tác khám chữa bệnh thường quy.

⁶ Sẵn sàng các biện pháp giảm tử vong theo Công điện số 1168/CT-BYT ngày 07/8/2021 của Bộ Y tế về tăng cường các thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

theo dõi bệnh nhân, máy truyền dịch, máy lọc máu, không để các cơ sở y tế thiếu trang thiết bị y tế trong công tác cấp cứu, điều trị người bệnh.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch.

- Bảo đảm cung cấp đủ thực phẩm, nước uống và dịch vụ thiết yếu; ưu tiên chuyên chở thuốc phòng bệnh, thuốc chữa bệnh, hóa chất xử lý dịch bệnh, lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu đến những vùng có dịch.

- Bảo đảm vật tư, trang thiết bị để chủ động xử lý chôn cất thi thể bệnh tử vong (nếu có) theo quy định của pháp luật “về vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng”. Xây dựng kế hoạch và đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ sở hỏa táng khi cần thiết.

3. Tình huống dịch bệnh lan rộng ở mức độ cao

3.1. Dịch bệnh lan rộng ở mức độ cao: Khi có từ 2.000 người mắc COVID-19 trở lên trong khoảng thời gian 28 ngày liên tiếp trên địa bàn tỉnh Gia Lai, áp dụng biện pháp theo Cấp độ 4 của Nghị quyết số 128/NQ-CP 2021 ngày 11/10/2021 của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế, các biện pháp tương đương hoặc cao hơn nhưng hiệu quả chưa khả quan.

Ngoài thực hiện các nội dung triển khai tại Mức độ trung bình nêu trên, cần kích hoạt “Phương án đảm bảo công tác y tế đối với tình huống khi có 5.000 người mắc COVID-19 tại tỉnh Gia Lai” để sẵn sàng đáp ứng tình huống khi có 5.000 trường hợp mắc COVID-19 trong khoảng thời gian 28 ngày cần chăm sóc y tế; đồng thời thực hiện các hoạt động cấp bách sau:

a) Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành

- Đánh giá mức độ nghiêm trọng của dịch bệnh Covid -19 trên địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch theo Pháp lệnh tình trạng khẩn cấp năm 2000 và Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007.

- Phân cấp điều hành của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 05/9/2021 của UBND tỉnh Gia Lai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 của tỉnh Gia Lai để đáp ứng tình huống dịch ở mức độ cao.

- BCD tỉnh và địa phương giao ban hàng ngày, tổ chức trực 24/24 giờ. Chỉ đạo tổ chức thực hiện quyết liệt hơn, nghiêm hơn, hiệu quả hơn với phương châm “lấy xã, phường, thị trấn làm pháo đài, người dân là chiến sỹ” là trung tâm phục vụ, là chủ thể phòng, chống dịch và tổ chức thực hiện theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.⁷

⁷ Thực hiện theo Công điện số 1102/CD-BCĐQG ngày 23/8/2021 của BCĐ Quốc gia phòng, chống dịch về tăng cường các biện pháp phòng chống dịch trên toàn quốc. Trong đó cần chú trọng: lấy giãn cách xã hội là yếu tố quyết định; xét nghiệm trên diện rộng làm then chốt; giảm tử vong là ưu tiên hàng đầu; đảm bảo an sinh xã hội là trọng yếu; vắc xin và thuốc điều trị là chiến lược; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội là nhiệm vụ quan trọng; công tác truyền thông phải thống nhất, kịp thời, chính xác; lưu thông đảm bảo thông suốt, an toàn; hoạt động sản xuất, kinh doanh phải an toàn mới sản xuất, sản xuất phải an toàn.

- Huy động tối đa nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch trong tình trạng khẩn cấp.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá nguy cơ, rút kinh nghiệm và cập nhật các tài liệu chuyên môn trong công tác giám sát, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với tình hình dịch bệnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ra lời kêu gọi các tầng lớp nhân dân trong tỉnh bình tĩnh, đoàn kết, tin tưởng và công tác chỉ đạo phòng, chống dịch của Trung ương, Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, BCD của tỉnh, của cấp ủy, chính quyền địa phương để cùng chung tay chiến thắng đại dịch COVID-19.

- Kêu gọi sự hỗ trợ của Trung ương, của các tỉnh lân cận, các Viện vệ sinh dịch tễ, bệnh viện tuyến trên để hỗ trợ tỉnh sớm kiểm soát và dập tắt dịch bệnh.

b) Công tác truyền thông

- Thực hiện tuyên truyền hàng ngày, thường xuyên và liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng của các địa phương trong tỉnh: Cập nhật diễn biến, tình hình dịch, các biện pháp phòng, chống dịch, công tác hỗ trợ của các đoàn chuyên gia của Bộ Y tế, của các tỉnh khác và của tỉnh đối với vùng có dịch.

- Phát huy vai trò truyền thông trực tiếp của Tổ Covid cộng đồng, đội truy vết tại từng địa phương.

- Thông báo về ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch bệnh (nếu có), tình hình phong tỏa phòng, chống dịch COVID-19.

c) Công tác giám sát, dự phòng: Ngăn chặn nguồn lây; giám sát, phát hiện sớm, cách ly, khoanh vùng

- Khoanh vùng, cách ly, dập dịch phải đảm bảo nguyên tắc “chặt trong - chặt ngoài” song song với đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội nhằm giải quyết triệt để ổ dịch, giảm Cấp độ dịch từ vùng nguy cơ rất cao (vùng đỏ) thành vùng nguy cơ cao (vùng cam), vùng nguy cơ (vùng vàng) để chuyển sang trạng thái bình thường mới sớm nhất có thể.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện nghiêm các quy định về giãn cách, huy động các lực lượng tình nguyện, đoàn thanh niên, dân quân, tự vệ, các tổ chức câu lạc bộ tham gia tổ chức tuần tra, giám sát để đảm bảo phòng, chống dịch tại địa phương, nhất là việc bảo đảm giãn cách giữa cá nhân với cá nhân, gia đình với gia đình; thực hiện nghiêm yêu cầu, quy định cách ly, phong tỏa theo nguyên tắc:

+ Kiên quyết không để “chặt ngoài, lỏng trong”; xác định rõ đầu mối và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân và từng cấp chính quyền, nhất là hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo đảm lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

+ Trong các khu phong tỏa, thực hiện triệt để “người cách ly với người, gia đình cách ly với gia đình”; tuyệt đối không được tiếp xúc trực tiếp với người xung quanh. Người dân chỉ được phép ra khỏi nhà khi: (1) có yêu cầu cấp cứu y tế, (2) mua thực phẩm thiết yếu tại các siêu thị/chợ trong khu phong tỏa (02 lần/tuần, sử dụng phiếu đi chợ/siêu thị do chính quyền địa phương cấp). Đối với

một số khu vực có nguy cơ rất cao thì từng hộ dân chỉ ở trong nhà, chính quyền tổ chức mang nhu yếu phẩm thiết yếu đến từng nhà.

+ Trong các khu cách ly, người đang thực hiện cách ly phải tuyệt đối chấp hành quy định, không được ra khỏi phòng và không được tiếp xúc trực tiếp với người khác (trừ trường hợp cấp cứu y tế).

+ Đối với các gia đình có ca F0, F1 thực hiện nghiêm theo hướng dẫn của ngành y tế về cách ly tại nhà, tuyệt đối không ra khỏi nhà (trừ trường hợp cấp cứu y tế); lương thực, thực phẩm thiết yếu sẽ được chính quyền hỗ trợ, cung cấp tại nhà và kèm theo gói thuốc y tế đối với các trường hợp F0 cách ly tại nhà.

+ Các khu nhà trong các hẻm nhỏ, chằng chịt, đông người, mật độ dân số cao, thực hiện triệt để yêu cầu giãn cách giữa cá nhân với cá nhân.

- Chuẩn bị sẵn sàng phương án và tổ chức cách ly F1 ngay tại hộ gia đình, nơi lưu trú (khi đảm bảo tiêu chuẩn cách ly tại nhà theo quy định) tại địa phương có dịch lan rộng trong trường hợp cơ sở cách ly tập trung quá tải và đảm bảo các hoạt động giám sát cách ly tại địa phương.

- Triển khai tối đa năng lực xét nghiệm, tiếp tục và khẩn trương hoạt động xét nghiệm sàng lọc mở rộng cho toàn bộ khu vực ổ dịch, vùng dịch đối với người có triệu chứng và khu dân cư xung quanh để không để sót F0 trong cộng đồng. Tổ chức giám sát nghiêm ngặt, đồng thời mở rộng giám sát các nguy cơ.

- Sử dụng hiệu quả 8.868 giường cách ly tập trung (tuyến tính 3.040 giường, tuyến huyện 5.828 giường).

- Xem xét lần lượt kích hoạt bổ sung và sử dụng hiệu quả các cơ sở cách ly tập trung, đạt 10.719 giường (tuyến tính 3.856 giường, tuyến huyện 6.863 giường).

d) Công tác điều trị

- Tiếp tục thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp phòng, chống dịch tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tổ chức phân tuyến điều trị. Huy động các cơ sở điều trị quân y, lực lượng công an, quốc phòng, các bệnh viện ngành, các bệnh viện tư nhân phân công làm bệnh viện xanh để chăm sóc, điều trị bệnh nhân thông thường và làm cơ sở thu dung, điều trị COVID-19. Duy trì hoạt động của hệ thống các bệnh viện để đảm bảo các dịch vụ y tế thiết yếu bao gồm cả các nhóm đối tượng dễ bị ảnh hưởng như trẻ em, phụ nữ có thai, người già và người mạn tính.

- Thực hiện các biện pháp giãn cách trong cơ sở khám, chữa bệnh như khám chữa bệnh từ xa, đặt lịch khám, chữa bệnh, tăng cường khám ngoại trú, chỉ định điều trị nội trú phù hợp, giám thời gian điều trị nội trú, tối ưu hóa quy trình khám, chữa bệnh; cấp phát thuốc điều trị bệnh nhân mạn tính 1-3 tháng.

- Rà soát, chuẩn bị các phương án cao nhất có thể, sẵn sàng cho điều trị, bảo đảm đầy đủ oxy theo đề án đã xây dựng, số lượng máy thở, giường cấp cứu và các vật tư, trang thiết bị cần thiết khác trong thời gian sớm nhất để đảm bảo mục tiêu giảm tỷ lệ tử vong.⁸

⁸ Thực hiện theo Công điện số 1168/CD-BYT ngày 07/8/2021 của Bộ Y tế về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19.

- Điều động tối đa lực lượng y tế từ các tổ các Hội nghề nghiệp về y tế, cán bộ y tế đã về hưu, sinh viên có chuyên môn y tế mới ra trường, người có đã được tập huấn chuyên môn về y tế, nhân lực từ các địa phương khác, tiếp nhận cán bộ y tế của Trung ương, của các tỉnh khác đến hỗ trợ công tác điều trị.

- Các địa phương chịu trách nhiệm tổ chức công tác khám chữa bệnh bảo đảm chăm sóc y tế cho mỗi người dân khi có nhu cầu ở mọi lúc, mọi nơi. Tổ chức khám, điều trị cho người có bệnh lý nền, người cao tuổi tại nhà và được phép phát thuốc điều trị các bệnh mãn tính trong 1-3 tháng.

- Kích hoạt và nâng mức đáp ứng về công tác cách ly điều trị trong toàn tỉnh lên mức cao nhất, đảm bảo kích hoạt và sử dụng hiệu quả tối đa 4.095 giường điều trị cách ly trong toàn tỉnh (tuyên tỉnh 2.920 giường, tuyên huyện 1.175 giường), trong đó có 170 giường hồi sức cấp cứu, xây dựng phương án để nâng lên 270 giường trong toàn tỉnh; tiếp tục thực hiện về Tăng điều trị theo kế hoạch này.

** Chú ý: các cơ sở điều trị COVID-19 tiếp nhận bệnh nhân theo phân tầng điều trị; thực hiện theo dõi sát sao, nhận diện bệnh nhân tiến triển phức tạp để chuyển tuyến lên tầng trên; điều trị hiệu quả bệnh nhân, nhận diện bệnh nhân tiến triển tốt để chuyển viện xuống tầng dưới và ưu tiên giường cho bệnh nhân nặng hơn.*

đ) Công tác hậu cần

- Tập trung toàn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh; trung mua, trung dụng, điều động trang thiết bị, vật tư, hóa chất, thuốc giữa các tuyến, các bệnh viện, các cơ sở y tế; đồng thời cấp nguồn dự trữ của tỉnh và xin hỗ trợ từ trung ương, huy động các nguồn dự trữ để hỗ trợ kịp thời nhằm kiểm soát, không chế dịch bệnh, giảm thiểu trường hợp bệnh nhân chuyển nặng và tử vong.

- Triển khai phương án huy động tối đa nguồn nhân lực, vật lực cho các đơn vị điều trị, cách ly bệnh nhân COVID-19 Tầng 2 và Tầng 3.

- Phân bổ kinh phí kịp thời cho các đơn vị chống dịch các tuyến, bố trí ngân sách đáp ứng cho công tác phòng chống dịch khẩn cấp và dịch có thể kéo dài tại tỉnh.

- Tăng cường sự hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế để nhận được sự trợ giúp về chuyên môn kỹ thuật và nguồn lực cho công tác phòng chống dịch bệnh. Tiếp nhận viện trợ của các Tổ chức trong nước và quốc tế hỗ trợ kịp thời thuốc kháng vi rút, vắc xin phòng COVID-19, trang bị phương tiện phòng hộ, các thuốc vật tư hóa chất phục vụ phòng chống dịch.

- Quản lý và tiếp tục tổ chức tập huấn, đào tạo cơ bản về các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 trước khi lực lượng tham gia vào các hoạt động tại các khu vực đang được phong tỏa, cách ly cho các thành viên của:

- + Các Tổ chức, cá nhân thiện nguyện, tình nguyện.
- + Các Tổ chức thuộc UB MTTQ Việt Nam tỉnh.
- + Lực lượng hỗ trợ công tác an ninh trật tự, an sinh xã hội, chăm sóc y tế.
- + Các doanh nghiệp Bưu chính: nhân viên giao hàng.
- + Đội ngũ phân phối: Shipper.

3.2. Triển khai phương án chăm sóc y tế khi dịch lan rộng trong cộng đồng và các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19, cơ sở cách ly tập trung quá tải

Đẩy mạnh các hoạt động khẩn cấp, thực hiện tối đa về công tác khoanh vùng, truy vết, lấy mẫu xét nghiệm, cách ly tập trung nhưng không đạt hiệu quả trong khi các Bệnh viện điều trị bệnh nhân COVID-19 quá tải, số lượng người bệnh và nhu cầu điều trị tăng cao; cơ sở cách ly tập trung quá tải cần chuyển đổi linh hoạt mục tiêu chống dịch sang giảm gánh nặng cho các cơ sở điều trị COVID-19 và giảm thiểu tối đa trường hợp trở nặng, tập trung mọi nguồn lực vào các cơ sở y tế để hạn chế tối đa trường hợp tử vong:

a) Các biện pháp tăng cường trong giai đoạn chuyển tiếp:

Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét triển khai thực hiện các biện pháp tăng cường trên cơ sở đề xuất của Sở Y tế trong việc cách ly tại nhà đối với các F1, chuyển đổi một số cơ sở cách ly tập trung thành cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 tầng 1A dành cho các trường hợp F0 mức độ nhẹ, không có triệu chứng; tập trung toàn lực cho điều trị các bệnh nhân mức độ trung bình và nặng tại các bệnh viện điều trị COVID-19 từ tầng 2, cụ thể như sau:

- Thực hiện nghiêm các biện pháp nhằm giảm các trường hợp tử vong quy định trong Công điện số 1168/CD-BYT ngày 07/8/2021 của Bộ Y tế về tăng cường thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID19.

- Một số cơ sở điều trị bệnh nhân Tầng 1B (mức độ nhẹ) nâng lên 1 mức để tiếp nhận các trường hợp bệnh nhân F0 theo Tầng 2 (mức độ trung bình).

- Một số cơ sở điều trị bệnh nhân theo Phân tầng 1A tiến hành nâng lên 1 mức để tiếp nhận các trường hợp bệnh nhân F0 theo phân tầng 1B.

- Đối với trường hợp mắc COVID-19 mức độ nhẹ, không có triệu chứng thực hiện theo Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 của Bộ Y tế về ban hành Hướng dẫn Chẩn đoán và điều trị COVID-19.

- Đối với các trường hợp tái dương tính sau xuất viện: tiếp tục cách ly tại cơ sở cách ly tập trung để theo dõi, chăm sóc, điều trị.

- Đối với các trường hợp mới nhiễm SARS-CoV-2 mức độ nhẹ, không triệu chứng đưa vào Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 Tầng 1A để theo dõi, chăm sóc, điều trị.

- Sử dụng linh hoạt Phương án đảm bảo công tác y tế đối với tình huống khi có 5.000 người mắc COVID-19 tại tỉnh Gia Lai, nâng mức đáp ứng về công tác cách ly điều trị trong toàn tỉnh lên tối đa, đạt 7.105 giường điều trị cách ly trong toàn tỉnh (tuyển tỉnh 5.730 giường, tuyển huyện 1.375 giường), trong đó có 270 giường hồi sức cấp cứu (Tầng 3), 1.635 giường điều trị mức độ trung bình (Tầng 2) và tiếp tục thực hiện về Tầng điều trị theo kế hoạch này.

b) Các biện pháp tăng cường trong thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 khi dịch lan rộng trong cộng đồng:

- Triển khai hoạt động khẩn theo “Phương án đảm bảo công tác y tế đối với tình huống khi có 5.000 người mắc COVID-19 tại tỉnh Gia Lai” do Sở Y tế tham mưu xây dựng và UBND tỉnh phê duyệt.

- Đối với trường hợp mắc COVID-19 mức độ nhẹ, không có triệu chứng đang được chăm sóc, điều trị tại các Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và khu vực cách ly của cơ sở y tế: Cho xuất viện vào ngày thứ 10 khi hết các triệu chứng và kết quả xét nghiệm RT-PCR âm tính hoặc có hoặc tải lượng vi rút thấp (giá trị CT > 30) và tiếp tục cách ly theo dõi, giám sát y tế tại nhà, nơi lưu trú.

- Đối với ca bệnh phát hiện tại cộng đồng (kết quả xét nghiệm RT-PCR dương tính với SARS-CoV-2) không có triệu chứng lâm sàng, nếu có tải lượng vi rút thấp (giá trị CT > 30) thì không cần thiết đưa vào cơ sở y tế mà chỉ giám sát và theo dõi y tế nghiêm ngặt tại nhà.

- Đối với người bệnh đủ tiêu chuẩn xuất viện theo quy định của Bộ Y tế và trong thời gian tự theo dõi y tế tại nhà, nơi lưu trú nếu có tái dương tính thì không cần cách ly điều trị tại cơ sở khám chữa bệnh và không cần thực hiện các biện pháp cách ly, xử lý ổ dịch; các trường hợp này cần tiếp tục được theo dõi y tế, nếu xuất hiện triệu chứng thì liên hệ ngay với cơ sở y tế để được chăm sóc, theo dõi.

- Đối với các địa phương có nhiều người nhiễm: Được áp dụng cách ly y tế điều trị tại nhà đối với các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2. Địa phương chịu trách nhiệm tổ chức các Tổ công tác y tế trực tiếp hỗ trợ, các tổ tư vấn, tổng đài tư vấn để giúp đỡ, chăm sóc người bệnh và kịp thời chuyển đến cơ sở y tế khi có dấu hiệu chuyển nặng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và tổ chức tốt việc quản lý, điều phối các nguồn lực để kịp thời tiếp nhận, điều trị bệnh nhân COVID-19.

- Huy động các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhà nước và tư nhân sẵn sàng tham gia phòng, chống dịch. Các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 tiếp tục tập trung điều trị bệnh nhân COVID-19 theo phân tầng điều trị; đồng thời giao nhiệm vụ cho tất cả các cơ sở còn lại phải dành tối thiểu 40% giường bệnh để thu dung, quản lý, điều trị người bệnh COVID-19 khi dịch lan rộng và trong tình huống tỉnh Gia Lai trở thành khu vực "Nguy cơ rất cao".

- Các cơ sở y tế vùng xanh, khu vực xanh tiếp tục hoạt động thu dung, cấp cứu, chăm sóc, điều trị các bệnh lý thông thường.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Dự kiến kinh phí thực hiện của từng mức độ:

- Kinh phí triển khai thực hiện khi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh ở mức độ thấp: **371.517 triệu đồng.**

- Kinh phí triển khai thực hiện khi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh ở mức độ trung bình: **712.990 triệu đồng.**

- Kinh phí triển khai thực hiện khi dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh ở mức độ cao: **1.042.385 triệu đồng.**

(Có phụ lục 6: Tổng hợp và chi tiết kinh phí các mức độ kèm theo).

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Ngân sách nhà nước, gồm: Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương. Trong đó:

+ Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu (70% mức ngân sách nhà nước thực chi cho phụ cấp công tác phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 16/NQ-CP).

+ Nguồn ngân sách địa phương (30% thực chi cho phụ cấp công tác phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 16/NQ-CP và toàn bộ các khoản chi còn lại phục vụ cho công tác phòng, chống dịch). Gồm sử dụng tối đa 50% nguồn dự toán dự phòng ngân sách địa phương năm 2021 do Hội đồng nhân dân tỉnh giao để thực hiện chi cho công tác phòng chống dịch COVID-19; sử dụng nguồn kinh phí cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021.

+ Nguồn kinh phí thu hồi các khoản chi thường xuyên chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai để bổ sung dự phòng ngân sách địa phương, tập trung cho công tác phòng chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội.

+ Sử dụng tối đa không quá 70% số dư của Quỹ dự trữ tài chính.

- Nếu kinh phí dự kiến đảm bảo chi cho công tác phòng chống dịch với từng mức độ dịch vượt cân đối của ngân sách địa phương từ các nguồn nêu trên, giao cho Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xin Trung ương hỗ trợ thêm phần chênh lệch.

- Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh

- Căn cứ tình hình và mức độ dịch để tổ chức họp định kỳ, đột xuất; tổ chức thực hiện, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các sở, ngành, cơ quan, địa phương, chỉ đạo phối hợp triển khai công tác phòng, chống dịch. Tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng mức độ, diễn biến của dịch bệnh.

- Thường xuyên đánh giá cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 4800/QĐ-BYT của Bộ Y tế để triển khai phù hợp các biện pháp phòng, chống dịch trên phạm vi toàn tỉnh, trong trường hợp triển khai áp dụng các nội dung cao hơn Cấp độ 4 thì xin ý kiến chỉ đạo của Bộ Y tế, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19.

- Chỉ đạo Sở Y tế tổ chức, phân loại giường cách ly điều trị tại các bệnh viện điều trị COVID-19 và bệnh viện tuyến cuối của tỉnh theo 3 Phân tầng điều trị bệnh nhân COVID-19, sử dụng hiệu quả các Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 và các bệnh viện tách đôi. (Có phụ lục 1 kèm theo).

- Chỉ đạo sẵn sàng các hoạt động điều trị, cách ly bệnh nhân và cách ty tập trung, kinh phí thực hiện đáp ứng từng mức độ dịch theo kế hoạch và kích hoạt

khí có tình trạng khẩn cấp. (Có Phụ lục 2, Phụ 3 và Phụ lục 4, Phụ lục 5, Phụ lục 6, Phụ lục 7 kèm theo).

- Chỉ đạo Sở Y tế duy trì sẵn sàng chế độ báo động đỏ, nêu cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng mọi tình huống dịch bệnh và tăng cường đào tạo tập huấn về phòng, chống dịch, điều trị bệnh COVID-19.

- Chỉ đạo các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ rà soát nhu cầu về sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch,... Thực hiện đầu thầu, mua sắm đúng quy định, tránh lãng phí, tiêu cực, tham nhũng.

- Chỉ đạo đẩy nhanh công tác tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 theo kế hoạch chung và triển khai các hoạt động thông tin, truyền thông để người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, hiệu quả của việc tiêm vắc xin phòng và mục tiêu, đối tượng, địa bàn, phương thức triển khai tiêm vắc xin của từng đợt.

- Chỉ đạo các địa phương trong công tác khen thưởng và khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu cũng như xử lý các trường hợp vi phạm trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

2. Sở Y tế (cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo cấp tỉnh)

- Tham mưu UBND tỉnh, BCĐ tỉnh quyết định áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng mức độ dịch, Cấp độ dịch theo diễn dịch bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị, địa phương và chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh, đơn vị trực thuộc triển khai các phương án đảm bảo cho hoạt động tổ chức sàng lọc, truy vết, giám sát, khoanh vùng, cách ly y tế, xét nghiệm, điều trị, truyền thông và các hoạt động dự phòng khác...

- Chỉ đạo các cơ sở y tế tiếp tục triển khai và đưa vào sử dụng các giường điều trị cách ly theo kế hoạch; xây dựng kế hoạch, phương án sẵn sàng đưa vào sử dụng các Bệnh viện điều trị Bệnh nhân của tỉnh, các cơ sở y tế tại địa phương có dịch chuyển đổi thành bệnh viện dã chiến điều trị bệnh nhân COVID-19. Triển khai việc thanh toán bảo hiểm y tế cho xét nghiệm SARS-CoV-2 theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Bảo hiểm xã hội Việt Nam; thực hiện điều trị hiệu quả và tăng cường phối hợp, trao đổi chuyên môn kỹ thuật giữa các tuyến.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình dịch bệnh trong nước và chỉ đạo triển khai các biện pháp cách ly y tế phù hợp cho từng đối tượng.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các các đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ rà soát nhu cầu về sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, vật tư, trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng, chống dịch... để tổ chức thực hiện mua sắm theo quy định.

- Tham mưu cho BCĐ tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch và chỉ đạo tổ chức tiêm chủng vắc xin phòng của tỉnh đảm bảo an toàn, đúng quy định.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế củng cố đội phản ứng nhanh, duy trì đội cấp cứu ngoại viện luôn sẵn sàng chống dịch, chỉ đạo tuyến và điều phối, hỗ trợ tuyến dưới về mặt chuyên môn, nhân lực, vật lực khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo thiết lập “Đường dây nóng tư vấn COVID-19” và hướng dẫn, thành lập, hoạt động các Tổ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Thành lập bộ khung nhân lực sẵn sàng tham gia hoạt động tại các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19 và các cơ sở cách ly tập trung, điều tiết nhân lực y tế tình nguyện tham gia công tác phòng, chống dịch của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế trong toàn tỉnh khẩn trương nâng cao năng lực cấp cứu, chăm sóc, điều trị bệnh nhân COVID-19, công tác lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 để luôn sẵn sàng tham gia theo sự phân công của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn, đào tạo, tập huấn chuyên môn về y tế cho lực lượng tham gia phòng chống dịch liên quan đến công tác chống nhiễm khuẩn, điều trị, cách ly, theo dõi sức khỏe, tư vấn sức khỏe, khám chữa bệnh từ xa...

- Phối hợp với Bộ đội Biên phòng, Công an, Hải quan... triển khai các biện pháp phòng, chống dịch tại Cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, vận chuyển công dân đến cơ sở cách ly theo quy định.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan khảo sát, kiểm tra, đánh giá và kích hoạt, vận hành các cơ sở cách ly tập trung; đặc biệt là các cơ sở lưu trú được BCĐ tỉnh cho phép làm cơ sở cách ly y tế tập trung.

- Báo cáo BCĐ tỉnh, UBND tỉnh liên quan đến ca bệnh truyền nhiễm đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng mẫu theo quy định của Bộ Y tế.

3. Các sở, ban, ngành, đơn vị, Mặt trận - Đoàn thể của tỉnh và UBND

- Ban Chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch này làm trung tâm để xây dựng kế hoạch, phương án đáp ứng từng mức độ dịch phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình, kết hợp với các nội dung triển khai của Cấp độ dịch để đáp ứng với các tình huống dịch bệnh, chấp hành tuyệt đối các quy định phòng, chống dịch COVID-19 tại Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, các giải pháp cấp bách trong phòng, chống dịch COVID-19 của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh, Bộ Y tế, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, BCĐ của tỉnh. Thực hiện quyết liệt tinh thần “Chống dịch như chống giặc”, chuyển trạng thái “từ phòng ngự sang tấn công”, lấy phòng ngự làm cơ bản, là chiến lược, là lâu dài, là Quyết định; chống dịch là quan trọng, thường xuyên, chủ động và quyết liệt kết hợp tư tưởng chỉ đạo “Chống dịch như chống giặc”. Xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm pháp luật và quy định về phòng, chống dịch COVID-19.

- Kiên định, thực hiện tốt phương châm “ngăn chặn, hạn chế tối đa các nguồn lây nhiễm, nhất là từ nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam và những người đi từng dịch về”, triển khai thực hiện nghiêm quy định “5K + vắc xin + công nghệ”.

- Huy động toàn hệ thống chính trị vào cuộc; huy động sức mạnh đại đoàn kết của nhân dân, sự ủng hộ, hưởng ứng, hợp tác tích cực và tự giác thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch của mọi tổ chức, cá nhân; chú trọng phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở; nhân rộng và tổ chức thực hiện Tổ Covid cộng đồng và mô hình phòng, chống dịch hiệu quả dựa vào cộng đồng.

- Phát huy các nguồn lực, chủ động, tích cực chuẩn bị mọi mặt; kết hợp chặt chẽ giữa các nguồn lực; thực hiện nghiêm, hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ”, dự phòng từ xa, từ sớm, từ cơ sở; sẵn sàng chi viện cho các địa phương khi có yêu cầu.

- Thực hiện tốt mục tiêu kép, chủ động, tích cực phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn cho các sự kiện lớn của Đảng, Nhà nước góp phần hoàn thành các nhiệm vụ “mục tiêu kép”.

- Đảm bảo tốt công tác an sinh xã hội xã hội và sản xuất, nhất là đảm bảo cung ứng kịp thời, đầy đủ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm thiết yếu cho nhân dân trong vùng giãn cách, phong tỏa, đặc biệt là đối với người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người mất công ăn việc làm do dịch bệnh; duy trì các dịch vụ thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân tại địa phương xảy ra dịch như điện năng, thông tin liên lạc, giao thông, cung ứng thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, bình ổn giá; tập trung ngăn chặn dịch xâm nhập và lan rộng tại các nhà máy, khu công nghiệp, chợ, siêu thị, trường học; có phương án sản xuất, kinh doanh với các điều kiện an toàn phòng, chống dịch tại địa phương khi áp dụng phong tỏa, giãn cách; có phương án và thực hiện các giải pháp cấp bách và lâu dài nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, lưu thông vận chuyển hàng hóa, đảm bảo an sinh xã hội theo các tình huống dịch bệnh.

- Đảm bảo tốt nhất là an ninh, trật tự an toàn xã hội phải luôn đi kèm với công tác phòng, chống dịch và các chính sách hỗ trợ, an sinh xã hội tại địa phương cách ly y tế vùng (phong tỏa).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động, nhất hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, giám sát y tế, giám sát lưu thông, họp trực tuyến, giao ban trực tuyến,...

- Tiếp tục duy trì việc giám sát tại Cửa khẩu Quốc tế Lê Thanh và tiếp tục kiểm soát chặt các tuyến biên giới, nhất là các đường mòn lối mở tránh tình trạng xuất, nhập cảnh trái phép làm lây lan dịch; thực hiện nghiêm việc phân luồng, tổ chức cách ly y tế cho các đối tượng nhập cảnh.

- Tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành, tuân thủ các biện pháp phòng, chống dịch; đồng thời quan tâm chăm lo các đối tượng yếu thế, đảm bảo an sinh xã hội, huy động các nguồn lực xã hội hỗ trợ công tác phòng, chống dịch.

Trên đây là Kế hoạch đảm bảo công tác y tế trong phòng, chống dịch COVID-19 theo từng mức độ dịch tại tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở Kế hoạch này, BCD cấp huyện, cấp xã, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở thực hiện nghiêm theo kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo đã được triển khai trước đó; theo chức năng nhiệm vụ xây dựng chi tiết kế hoạch, phương án đáp ứng với từng mức độ dịch để chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với đơn vị, địa phương mình.

Kế hoạch này có thể được cập nhật, điều chỉnh theo hướng dẫn mới của Ban Chỉ đạo Quốc gia, Bộ Y tế cho phù hợp với quá trình triển khai công tác phòng chống dịch bệnh thực tế tại địa phương. / *V...*

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- BCĐ của tỉnh;
- Các hội, đoàn thể của tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy Pleiku;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai; Đài PT-TH Gia Lai;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



all
Nguyễn Thị Thanh Lịch



PHỤ LỤC 1

PHÂN TẦNG ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN COVID-19

(Kèm theo Kế hoạch số: 1141. /KH-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh)

Phân tầng điều trị tại cơ sở thu dung điều trị COVID-19	Nhiệm vụ cách ly, chăm sóc, điều trị
Tầng 3 (màu cam)	<ul style="list-style-type: none">- Người bệnh mắc Covid-19 nặng;- Người bệnh mắc Covid-19 kèm bệnh lý nền nặng hoặc cần hồi sức cấp cứu.
Tầng 2 (màu vàng)	<ul style="list-style-type: none">- Người bệnh nghi ngờ/mắc Covid-19 thể có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp mức độ trung bình;- Người bệnh mắc Covid-19 có kèm bệnh lý nền cần chăm sóc, điều trị;- Người bệnh mắc Covid-19 có chỉ định điều trị phẫu thuật, Ngoại Sản.
Tầng 1B (màu xanh dương)	<ul style="list-style-type: none">- Người bệnh mắc Covid-19 thể có triệu chứng viêm đường hô hấp cấp mức độ nhẹ;- Người bệnh mắc Covid-19 có kèm bệnh lý nền nhưng đã được điều trị ổn định.
Tầng 1A (màu xanh lá)	<ul style="list-style-type: none">- Người bệnh mắc Covid-19 nhẹ thể không triệu chứng viêm đường hô hấp cấp.

Handwritten signature



PHỤ LỤC 2

TỔNG HỢP GIƯỜNG ĐIỀU TRỊ CÁCH LY THEO TẦNG ĐIỀU TRỊ ĐÁP ỨNG TỪNG MỨC ĐỘ DỊCH

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 1447 /KH-UBND ngày 09. tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Đơn vị/Cơ sở	Địa chỉ	Kế hoạch đảm bảo công tác y tế về giường điều trị cách ly để đáp ứng từng Mức độ dịch				Phương án dự kiến chuyển đổi tối đa khi dịch lan rộng	
			Mức độ thấp(1 đến <500 ca mắc) <i>(Kích hoạt theo thứ tự ưu tiên)</i>	Mức độ trung bình (< 2.000 ca mắc)	Mức độ cao (≥2.000 ca mắc)			
I	Tổng số giường toàn tỉnh		40	110	1220	3235	4095	7105
II	Tuyển tính (giường)		40	110	990	2345	2920	5730
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh /Trung Tâm cấp cứu, hồi sức tích cực vùng Gia Lai – Kon Tum	132 Tôn Thất Tùng, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku	20	20	20	50	100	100
2	BV Lao& BP/BV điều trị Covid-19 Cơ sở 1	Dương Minh Châu, thôn 1, X.Trà Đa, Tp.Pleiku		70	70	70	70	70
3	Bệnh viện YDCT-PHCN tỉnh Gia Lai /BV điều trị Covid-19 Cơ sở 2)	13 Đặng Thùy Trâm, tổ 13, phường Hoa Lư, Tp Pleiku			130	130	130	130
4	Bệnh viện 331 /Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 3	818 Phạm Văn Đồng, P.Yên Thế, Tp.Pleiku	10	10	100	100	100	100
5	Bệnh viện Nhi (Bệnh viện tách đôi)	Thôn 6, xã Trà Đa, thành phố Pleiku	10	10	10	35	70	70
6	Bệnh viện Mắt Cao Nguyên/Bệnh viện điều trị Covid-19	248 Lê Duẩn, P.Trà Bá, Tp.Pleiku					50	50
7	Bệnh xá tinh đội	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai					10	10
8	Bệnh viện Tâm thần kinh (theo phương châm 4 tại chỗ)	Dương Minh Châu, thôn 1, X.Trà Đa, Tp.Pleiku			10	10	20	20
9	Bệnh viện Quân Y 211 (Bệnh viện tách đôi)	410 Phạm Văn Đồng, Tp.Pleiku					50	20
10	Bệnh viện Đại Học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai (Bệnh viện tách đôi)	238 Lê Duẩn, P.Phù Đồng, Tp.Pleiku					50	120
11	Bệnh viện Dã chiến điều trị Covid-19 tỉnh (Trụ sở Công ty TNHH Bệnh viện Bình An Gia Lai)	134 đường Tôn Thất Tùng, Pleiku.			150	200	300	300

Handwritten signature




		Kế hoạch đảm bảo công tác y tế về giường điều trị cách ly để đáp ứng từng Mức độ dịch					Phương án dự kiến	
12	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Cao đẳng Gia Lai-Cơ sở 2)	Thôn 6, xã Trà Đa, Tp.Pleiku			250	700	700	700
13	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai (trụ sở và ký túc xá))	Tổ 4, Phường Chi Lăng, Thành phố Pleiku				300	500	500
14	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 số 7/QĐ3 (Bộ Quốc phòng)	Xã Biển Hồ, Tp.Pleiku				100	100	100
15	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai)	121 Lê Thánh Tôn, P.Diên Hồng, Tp. Pleiku				400	400	400
16	Bệnh viện Quân Y 15-BĐ15/ Bệnh viện điều trị Covid-19 (Bộ Quốc phòng)	226 Trường Sơn, P.Yên Thế, TP. Pleiku			250	250	250	250
17	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 eBB991 KV1(Khu vực 1-Trung đoàn BB/ eBB991)	Trung tâm huấn luyện-Giáo dục QPAN						320
18	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 eBB991 KV2 (Khu vực 2 - trung đoàn bộ/ eBB991)	Cơ quan eBB991						120
19	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 CĐ21 (Trường nghề 21/BQP) (BĐ15)	01A, đường 17/3, Tp.Pleiku						500
20	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Cao đẳng Gia Lai (Cơ sở 1))	Thôn 6, xã Diên Phú, Tp.Pleiku						400
21	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương)	Lô 23, đường Trần Nhật Duật, Tp.Pleiku						400
22	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường tiểu học, THCS và THPT Sao Việt)	18 Hoàng Đạo Thúy, P.Tây Sơn, Tp.Pleiku						250
23	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh)	729 Phạm Văn Đồng, P.Yên Thế, Tp.Pleiku						450
24	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Tiểu đoàn 30/QĐ3)	Tp. Pleiku						300
III	Tuyển huyện (giường)		0	0	230	890	1175	1375
1	Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh (theo phương châm 4 tại chỗ)	Thị trấn Nhơn Hòa, H.Chư Pưh			10	10	25	25
2	Trung tâm Y tế huyện Chư Păh/ Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 9 (BV khu vực)	12 Phan Đình Phùng, TT. Phú Hòa, H.Chư Păh			10	100	200	300

Handwritten signature or initials.



			Kế hoạch đảm bảo công tác y tế về giường điều trị cách ly để đáp ứng từng Mức độ dịch			Phương án đề kiến
3	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông/ Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 6 (BV khu vực)	Tôn Thất Tùng, TT.Chư Prông, H.Chư Prông	10	100	100	100
4	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê/ Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 7 (BV khu vực)	63 Trần Hưng Đạo, TT.Chư Sê, H.Chư Sê	10	150	150	150
5	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa/ Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 8 (BV khu vực)	146 Wừu, TT.Đăk Đoa, H.Đăk Đoa	10	100	150	150
6	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ/ Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 5 (BV khu vực)	Thôn 02, TT.Đăk Pơ, H.Đăk Pơ	10	80	80	80
7	Trung tâm Y tế huyện Đứơc Cơ/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Đứơc Cơ (Đối tượng nhập cảnh)	Tổ dân phố 5, TT.Chư Ty, H.Đứơc Cơ	10	100	100	100
8	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Ia Grai (BV khu vực)	82 Quang Trung, TT.Ia Kha, H.Ia Grai	10	100	100	100
9	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa/ BV điều trị Covid-19 Cơ sở 4 (BV khu vực)	Đường 662, X.Kim Tân, H.IaPa	70	70	70	70
10	Trung tâm Y tế huyện Kbang (theo phương châm 4 tại chỗ)	67 Lê Lợi, TT.KBang, H.Kbang	10	10	25	25
11	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro (theo phương châm 4 tại chỗ)	05 Võ Thị Sáu, TT.Kông Chro, H.Kông Chro	10	10	25	25
12	Trung tâm Y tế huyện Krông Pa	142 Thống Nhất, TT.Phú Túc, Krông Pa	10	10	25	25
13	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang (theo phương châm 4 tại chỗ)	Đường Tuệ Tĩnh, TT.Kon Dong, H.Mang Yang	10	10	25	25
14	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện (Bệnh viện tách đôi)	Tổ dân phố 3, TT.Phú Thiện, H.Phú Thiện	10	10	15 10	35
16	Trung tâm Y tế huyện Ayun Pa (Bệnh viện tách đôi)	89 Nguyễn Huệ, P.Hòa Bình, TX.AyunPa	10	10	15 10	70
17	Trung tâm Y tế thị xã An Khê (Bệnh viện tách đôi)	Đường Chu Văn An, P.An Phú, TX.An Khê	10	10	15 10	70
18	Trung tâm Y tế TP Pleiku (theo phương châm 4 tại chỗ)	99 Trần Quốc Toản, P.Yên Đổ, Tp.Pleiku	10	10	15 10	15 10

M



		Kế hoạch đảm bảo công tác y tế về giường điều trị cách ly để đáp ứng từng Mức độ dịch				Phương án dự kiến
Chỉ thị màu theo Phân tầng điều trị :		TẦNG IA (màu xanh lá)	TẦNG IB (màu xanh dương)	TẦNG 2 (màu vàng)	TẦNG 3 (màu cam)	
Phân loại mức độ điều trị		Nhẹ		Trung bình	Nặng	
<p>* Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện Tầng cao hơn có thể tiếp nhận điều trị bệnh nhân ở tầng thấp hơn tùy vào tình hình thực tế. - Đối với các cơ sở y tế tuyến huyện được giao 10 giường điều trị Covid-19, ban đầu tiếp nhận các ca bệnh nghi ngờ và người từ vùng dịch về mức độ nhẹ cần chăm sóc y tế. - Khi dịch xảy ra từ cấp độ 2: tại địa phương đang có dịch, tùy vào tình hình thực tế để chuyển đổi cơ sở y tế đang điều trị bệnh nhân Covid-19 thành bệnh viện điều trị Covid-19, dùng để tiếp nhận, thu dung, điều trị cách ly bệnh nhân Covid-19 mức độ nhẹ đến trung bình theo phương châm 4 tại chỗ. - Đối với các Bệnh viện điều trị Covid-19: Tùy vào tình hình cụ thể để lựa chọn kích hoạt từng đơn vị phù hợp với nhu cầu thực tế. 						

Thz



PHỤ LỤC 3

TRƯỜNG HỢP NĂNG LỰC CÁCH LY TẬP TRUNG - CƠ SỞ DO QUÂN ĐỘI QUẢN LÝ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Địa chỉ	Mức độ thấp (cấp độ 1) <i>kích hoạt lần lượt theo thứ tự ưu tiên tùy tình hình thực tế</i>			Mức độ Trung bình (Cấp độ 2)	Mức độ cao (Cấp độ 3)	
I	Tổng giường cách ly tập trung của tỉnh		1200	3700	9128	8868	10719
II	Tuyển tỉnh		320	440	3180	3040	3856
1	Khu vực 1 - trung đoàn bộ/eBB991	Trung tâm huấn luyện-Giáo dục QPAN	320	320	320	320	320
2	Khu vực 2 - trung đoàn bộ/eBB991	Cơ quan eBB991		120	120	120	120
3	Trường nghề 21/BQP (BD15)	01A, đường 17/3, Tp.Pleiku			320	620	620
4	BV Mắt Cao Nguyên	248 Lê Duẩn, P.Trà Bá, Tp.Pleiku			50	50	
5	BV dã chiến số 7 (QĐ3)	Xã Biên Hồ, Tp.Pleiku			100	100	100
6	Trường Cao đẳng Gia Lai (Cơ sở 1)	Thôn 6, xã Diên Phú, Tp.Pleiku			420	420	420
7	Trường Cao đẳng Gia Lai (Cơ sở 2)	Thôn 6, xã Trà Đa, Tp.Pleiku			160		
8	Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai	121 Lê Thánh Tôn, P.Diên Hồng, Tp. Pleiku			400		
9	Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương	Lô 23, đường Trần Nhật Duật, Tp.Pleiku			240	240	400
10	Trường tiểu học, THCS và THPT Sao Việt	18 Hoàng Đạo Thúy, P.Tây Sơn, Tp.Pleiku			250	250	250
11	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh	729 Phạm Văn Đồng, P.Yên Thế, Tp.Pleiku			450	450	450
12	Trường Chính trị tỉnh (*)	58 Lê Thánh Tôn, TP.Pleiku					372
13	Tiểu đoàn 5/Trường QSQK5 (*)	Trường Quân sự Quán Khu 5					334
14	Trung đoàn 710/BD 15	Chư Prông, Gia Lai				120	120
15	Tiểu đoàn 30/QĐ3	Tp. Pleiku			350	350	350
III	Tuyển huyện		880	3260	5948	5828	6863
1	Đức Cơ						
1.1	Thao trường/Ban CHQS huyện Đức Cơ	Trung tâm huấn luyện/Đức Cơ	100	100	100	100	100
1.2	Trường THCS Dân tộc nội trú Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ			130	130	190
1.3	Trung tâm Day nghề và GDTX Huyện Đức Cơ	Thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ			50		50
2	Bình đoàn 15	Khu vực tỉnh Gia Lai					
2.1	Khu vực 1	Trường mầm non Hoa Hồng/Cty 74/Đức Cơ		250	250	250	250
2.2	Khu vực 2	Trường mầm non 18-4/Cty 72/Đức Cơ		200	200	200	200
2.3	Khu vực 3	Trung tâm HLDBĐV BD15(cũ)/Đức Cơ (Tổ 7, TT Chư Ty)	120	120	120	120	250
2.4	Khu vực 4	Nhà trẻ Sao Mai/Cty 75/Đức Cơ		250	250	250	250
2.5	Trường mầm non Hoa Hồng, Công Ty 74, BD15	xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ			135	135	135

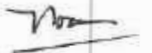
Handwritten signature or mark.

2.6	Trường mầm non Sao Mai-Công Ty 72/BĐ 15	xã Ia Krêl, huyện Đức Cơ				80	80
3	Bộ CH BĐ Biên phòng	Khu vực tỉnh Gia Lai					
3.1	Khu vực	Tiểu đoàn huấn luyện CD BP/Đức Cơ				150	150
4	Chư Păh						
4.1	Trường Dân tộc nội trú Chư Păh	Xã Ia Hla, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai	120	260		260	260
5	Chư Păh						
5.1	Trường Dân tộc nội trú Chư Păh	14 Lý Thường Kiệt, TT.Phú Hoà, H.Chư Păh			120	120	120
6	Chư Prông						
6.1	Thao trường/Ban CHQS huyện Chư Prông	Thao trường Jut Tú/Chư Prông	120	120	120	120	120
6.2	Trường Dân tộc nội trú Chư Prông	Nguyễn Trãi, TT.Chư Prông, H.Chư Prông			228	228	228
6.3	Trung tâm Dạy nghề và GDTX Huyện Chư Prông	TT.Chư Prông, H.Chư Prông			140	140	140
6.4	Thao trường Jit Tú huyện Chư Prông	Xã Bình Giáo, H. Chư Prông			130	130	130
6.5	Trường THPT Trần Phú huyện Chư Prông	Xã Thăng Hưng, H. Chư Prông			240	240	240
7	Chư Sê						
7.1	Thao trường/Ban CHQS huyện Chư Sê	Thao Trường huấn luyện/Chư Sê	100	100	100	100	100
7.2	Trường THCS Dân tộc nội trú Chư Sê	Xã IaPal, huyện Chư Sê			155	155	235
7.3	Trung tâm Dạy nghề và GDTX Huyện Chư Sê	Thôn 3, X.IaPal, TT.Chư Sê, H.Chư Sê.					50
7.4	Trường THPT Trường Chinh huyện Chư Sê	Thôn Thanh Bình, TT.Chư Sê, H. Chư Sê			250	250	250
8	Đăk Đoa						
8.1	Thao trường/Ban CHQS huyện Đăk Đoa	Trung tâm huấn luyện/Đăk Đoa	120	120	120	120	120
8.2	Trường THCS Dân tộc nội trú Đăk Đoa	197 Nguyễn Huệ, TT.Đăk Đoa, H.Đăk Đoa			120	120	120
9	Đăk Pơ						
9.1	Trường Dân tộc nội trú Đăk Pơ	Thôn 2, X.Đăk Pơ, H.Đăk Pơ	140	140	140	140	140
9.2	Trung tâm Dạy nghề và GDTX Huyện Đăk Pơ	TT.Đăk Pơ, H.Đăk Pơ					25
9.3	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Đăk Pơ	Tổ 2, TT.Đăk Pơ, huyện ĐăkPơ					25
10	Ia Grai						
10.1	Trường THCS Dân tộc nội trú Ia Grai	ĐT664, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai	150	150	150	150	150
11	Ia Pa						
11.1	Trường THCS Dân tộc nội trú Ia Pa	Ia MRon, Ia Pa	300	300	300	300	300
11.2	Trung tâm GDTX và Hướng nghiệp Huyện Ia Pa	Xã Kim Tân, Huyện Ia Pa					50
12	Kbang						
12.1	Trường Dân tộc nội trú Kbang	158 Vũu, tổ 19, TT.Kbang, H.Kbang	100	230	230	230	230
12.2	Thao trường/Ban CHQS huyện Kbang	X.Kroong, H.Kbang			100	100	100
13	Kông Chro						

Moze

13.1	Trường Dân tộc nội trú Kông Chro	Số 46, P.la Kring, H.Kông Chro		120	120	120	120
13.2	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị Kông Chro	TT.Kông Chro, H.Kông Chro			40	40	40
14	Krông Pa						
14.1	Trường THCS Dân tộc nội trú Krông Pa	TT.Phú Túc, H.Krông Pa		300	300	300	300
14.2	Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị - Krông Pa	Số 72, P.Quang Trung, TT.Phú Túc, H.Krông Pa					50
14.3	Trung tâm Dạy nghề và GDTX Huyện KôngPa	72 Quang Trung, TT.Phú Túc, H.Krông Pa					50
15	Mang Yang						
15.1	Trường THCS Dân tộc nội trú Mang Yang	Tổ 4, TT.Kon Dong, H.Mang Yang		150	150	150	300
16	Phú Thiện						
16.1	Trường THCS Dân tộc nội trú Phú Thiện	Tổ dân phố 5, TT.Phú Thiện, H.Phú Thiện		300	300	300	300
17	Pleiku						
17.1	Thao trường/Ban CHQS thành phố Pleiku	Thao trường huấn luyện/Pleiku	100	100	100	100	100
17.2	Lữ đoàn 234/QĐ3	Thôn Hàm Rồng, xã Ia Băng, H.Đăk Đoa			300		
18	Ayun Pa						
18.1	Ban CHQS thị xã Ayun Pa	Trụ sở CQQS huyện cũ, phường Sông Bờ, thị xã Ayun Pa	120	120	120	120	120
18.2	Trường THCS Dân tộc nội trú Ayun Pa	Nguyễn Huệ, P.Đoàn Kết, TX.Ayun Pa			100	100	150
19	An Khê						
19.1	Thao trường/Ban CHQS thị xã An Khê	Trung tâm huấn luyện/An Khê	100	100	100	100	100
19.2	Trường cao đẳng nghề Thị xã An Khê	P.An Phú, thị xã An Khê			80	80	80
19.3	Trường THPT Dân tộc Nội trú Đông Gia Lai	Tổ 3, P.An Tân, TX.An Khê			100	100	365

* Chú ý: Ưu tiên kích hoạt các cơ sở của quân đội trước và xem xét kích hoạt một số Trường Dân tộc nội trú (nếu trong thời gian học sinh nghỉ học).





PHỤ LỤC 4

TỔNG HỢP SỐ GIƯỜNG CÁCH LY TẬP TRUNG TẠI KHÁCH SẠN

(Kèm theo Kế hoạch số: 11.41 /KH-UBND ngày 09./11/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Điện thoại khách sạn	Tổng số phòng	Tổng số giường
1	Khách sạn Pleiku	Số 03 Nguyễn Tất Thành, Tp. Pleiku	0269.382.7777	72	119
2	Khách sạn Tre Xanh	18 Lê Lai, Tp. Pleiku	02693.715787	116	200
3	Nhà khách Công đoàn	09 Hai Bà Trưng, Tp. Pleiku	02693.824.073	45	105
4	Khách sạn Mekong	102/2 Lê Duẩn, Tp. Pleiku	02693.888.886	43	64
5	Khách sạn Nguyễn Anh	98 Nguyễn Tất Thành, Tp. Pleiku	0944880832	20	26
6	Khách sạn Queen	63 Nguyễn Tất Thành, Tp. Pleiku	0989689894	39	58
7	Khách sạn Hùng Vương	02 Lê Lợi, Tp. Pleiku	0988256699	28	56
8	Homestay Nhà Tôi	439 Ngô Quyền, Tp. Pleiku	0933968468	16	20
Tổng cộng:				379	648

Ghi chú:

- Nhà khách Công Đoàn, Khách sạn Mekong sử dụng làm cơ sở cách ly tập trung cho Lực lượng tham gia chống dịch tại các chốt kiểm soát, lực lượng trực tiếp phục vụ tại các khu cách ly tập trung và nhân viên trực tiếp phục vụ, chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19

- Khách sạn Tre Xanh, Khách sạn Pleiku, Khách sạn Nguyễn Anh, Khách sạn Queen, Khách sạn Hùng Vương, Homestay Nhà Tôi sử dụng làm cơ sở cách ly tập trung cho người cách ly tự nguyện chi trả.



PHỤ LỤC 5
KHUNG NHÂN LỰC THEO PHÂN TẦNG ĐIỀU TRỊ VÀ GIƯỜNG BỆNH
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Gia Lai)

Đơn vị	Địa chỉ	Khung nhân lực thuộc Bộ phận hỗ trợ							Khung nhân lực chuyên môn tại các khu sàng lọc, chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19 theo kế hoạch đảm bảo công tác y tế theo giường bệnh ở từng Mức độ dịch tỉnh Gia Lai					Khung nhân lực dự kiến theo Phương án chuyển đổi đạt tối đa giường điều trị khi dịch lan rộng	Tổng số nhân lực chuyên môn cần huy động tại chỗ / Tổng biên chế hiện có mặt tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế		Ghi chú	
		Tổng số	Lãnh đạo	Điều dưỡng	KTV	Hộ Lý	Dược	Khác (Bảo vệ, điện nước, CA, ...)	Mức độ thấp (Cấp độ 1)			Mức độ trung bình (Cấp độ 2)	Mức độ cao (Cấp độ 3)		Bác sĩ	Điều dưỡng		
I	Tổng giường điều trị								40	110	1220	3235	4095	7105				
II	Tuyển tính (giường)								40	110	990	2345	1920	5730				
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh / Trung Tâm cấp cứu, hồi sức tích cực vùng Gia Lai	132 Tôn Thất Tùng, P. Phú Đồng, Tp. Pleiku	32	2	4	8	6	2	10	20 giường Tầng 3 (4 BS + 10 ĐD) * 2 tua	20 giường Tầng 3 (4 BS + 10 ĐD) * 2 tua	20 giường Tầng 3 (4 BS + 10 ĐD) * 2 tua	50 giường Tầng 3 (10 BS + 25 ĐD) * 2 tua	100 giường Tầng 3 (20 BS + 50 ĐD) * 2 tua	100 giường Tầng 3 (20 BS + 50 ĐD) * 2 tua	40/170	100/416	Biên chế đáp ứng đủ
2	BV Lao & BP (BV điều trị Covid-19 Cơ sở 1)	Dương Minh Châu, thôn 1, X. Trà Đa, Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6	70 giường Tầng 1B (3BS + 6ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6ĐD) * 2 tua	6/10	12/21	Biên chế đáp ứng đủ
3	Bệnh viện YDCT-PhCN (BV điều trị Covid-19 Cơ sở 2)	13 Đặng Thúc Trầm, tổ 13, phường Hòa Lợi, Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6	130 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	130 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	130 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	130 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	130 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	130 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	8/34	16/25	Biên chế đáp ứng đủ
4	Bệnh viện 331 (Bệnh viện điều trị Covid-19 Cơ sở 3)	818 Phạm Văn Đồng, P. Yên Thế, Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 ĐD) * 2 tua	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 ĐD) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐD) * 2 tua	8/24	16/25	Biên chế đáp ứng đủ
5	Bệnh viện Nhi	Thôn 6, xã Trà Đa, thành phố Pleiku	32	2	4	8	6	2	10	10 giường Tầng 2 (2 BS + 3 ĐD) * 2 tua	10 giường Tầng 2 (2 BS + 3 ĐD) * 2 tua	10 giường Tầng 2 (2 BS + 3 ĐD) * 2 tua	35 giường Tầng 2 (3 BS + 6 ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 2 (5 BS + 10 ĐD) * 2 tua	70 giường Tầng 2 (5 BS + 10 ĐD) * 2 tua	10/55	20/75	Biên chế đáp ứng đủ
6	Bệnh viện Mắt Cao Nguyên	248 Lê Duẩn, P. Trà Bả, Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6				50 giường Tầng 1B (2BS + 4ĐD) * 2 tua	50 giường Tầng 1B (2BS + 4ĐD) * 2 tua				BCĐ tỉnh trung dung nhân lực tại chỗ
7	Bệnh xã tình dục	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai	22	2	4	4	4	2	6				10 giường Tầng 1B (1BS + 2ĐD) * 2 tua	10 giường Tầng 1B (1BS + 2ĐD) * 2 tua				Nhân lực của BCHQST
8	Bệnh viện Tâm thần kinh	Dương Minh Châu, thôn 1, X. Trà Đa, Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1B (1BS + 2ĐD) * 2 tua	10 giường Tầng 1B (1BS + 2ĐD) * 2 tua	20 giường Tầng 1B (2BS + 3ĐD) * 2 tua	20 giường Tầng 1B (2BS + 3ĐD) * 2 tua	20 giường Tầng 1B (2BS + 3ĐD) * 2 tua	4/10	6/19	Biên chế đáp ứng đủ	
9	Bệnh viện Quân Y 211	410 Phạm Văn Đồng, Tp. Pleiku	32	2	4	8	6	2	10				50 giường Tầng 2 (4 BS + 8 ĐD) * 2 tua	50 giường Tầng 3 (10 BS + 25 ĐD) * 2 tua				Nhân lực tại chỗ và BCD tỉnh điều động
10	Bệnh viện Đại Học Y Dược - Hoàng Anh Gia Lai	238 Lê Duẩn, P. Phú Đồng, Tp. Pleiku	32	2	4	8	6	2	10				50 giường Tầng 3 (10 BS + 25 ĐD) * 2 tua	120 giường Tầng 3 (20 BS + 50 ĐD) * 2 tua				BCĐ tỉnh trung dung nhân lực tại chỗ

Trần



Đơn vị	Địa chỉ	Khung nhân lực thuộc Bộ phận hỗ trợ								Khung nhân lực chuyên môn tại các khu sàng lọc, chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19 theo kế hoạch đảm bảo công tác y tế theo giường bệnh ở từng Mức độ dịch tỉnh Gia Lai					Khung nhân lực dự kiến theo Phương án chuyên đổi đặt tại đa giường điều trị khi dịch lan rộng		Tổng số nhân lực chuyên môn cần huy động tại chỗ /tổng biên chế hiện có mặt tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế		Ghi chú
		Tổng số	Lãnh đạo	Điều dưỡng	KTV	Hộ Lý	Dược	Khác (Bảo vệ, điện nước, C.A...)	Mức độ thấp (Cấp độ 1)			Mức độ trung bình (Cấp độ 2)	Mức độ cao (Cấp độ 3)	Số Y tế điều động	Bác sĩ	Điều dưỡng			
									150 giường Tầng 2 (10 BS + 20 ĐĐ) * 2 tua	200 giường Tầng 2 (13 BS + 26 ĐĐ) * 2 tua	300 giường Tầng 2 (20 BS + 40 ĐĐ) * 2 tua								
11	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 tỉnh (Trụ sở Công ty TNHH Bệnh viện Bình An Gia Lai)	132 đường Tôn Thất Tùng, Pleiku	32	2	4	8	6	2	10				300 giường Tầng 2 (20 BS+40 ĐĐ) * 2 tua				Sở Y tế điều động		
12	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 tỉnh (Trường Cao đẳng Gia Lai- Cơ sở 2)	Thôn 6, xã Trà Đa, Tp.Pleiku	28	2	4	4	4	2	12	250 giường Tầng 1A (3 BS+ 6 ĐĐ) * 2 tua	700 giường Tầng 1A (7 BS+ 14 ĐĐ) * 2 tua	700 Tầng 1A (7 BS+ 14 ĐĐ) * 2 tua	700 Tầng 1B (7 BS+ 14 ĐĐ) * 2 tua				BCĐ tỉnh điều động và nhân lực của BCHQST		
13	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 tỉnh (Phân hiệu Trường Đại học Lâm nghiệp tại tỉnh Gia Lai (trụ sở và kỹ thuật xã))	Tổ 4, Phường Chi Lăng, huyện Chư HDrông, Thành phố Pleiku	28	2	4	4	4	2	12		300 giường Tầng 1A (4 BS+ 8 ĐĐ) * 2 tua	500 giường Tầng 1A (6 BS+ 12 Đ.Đ) * 2 tua	500 giường Tầng 1B (6 BS+ 12 Đ.Đ) * 2 tua						
14	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 số 7 (QĐ3)	Xã Biển Hồ, Tp.Pleiku	22	2	4	4	4	2	6		100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐĐ) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐĐ) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8ĐĐ) * 2 tua				Nhân lực của QĐ3		
15	Trường Cao đẳng sư phạm Gia Lai (Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19)	121 Lê Thánh Tôn, P.Điền Hồng, Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6		400 giường Tầng 1A (5 BS+ 10 ĐĐ) * 2 tua	400 giường Tầng 1A (5 BS+ 10 ĐĐ) * 2 tua	400 giường Tầng 1B (5 BS+ 10 ĐĐ) * 2 tua				BCĐ tỉnh điều động		
16	Bệnh viện điều trị Covid-19 (Bệnh viện 15/ĐĐ15)	Xã Biển Hồ, TP. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6	250 giường Tầng 1A (3 BS+ 6 ĐĐ) * 2 tua	250 giường Tầng 1A (3 BS+ 6 ĐĐ) * 2 tua	250 giường Tầng 1A (3 BS+ 6 ĐĐ) * 2 tua	250 giường Tầng 1A (3 BS+ 6 ĐĐ) * 2 tua				Nhân lực của ĐĐ 15		
17	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 eBB991 KV1 (Khu vực 1-Trung đoàn BB/ eBB991)	Trung tâm huấn luyện-Giáo dục QPAN	28	2	4	4	4	2	12				320 giường Tầng 1A (4 BS+ 8 ĐĐ) * 2 tua						
18	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 eBB991 KV2 (Khu vực 2 - trung đoàn bộ/ eBB991)	Cơ quan eBB991	16	2	2	2	2	2	6				120 giường Tầng 1A (2 BS+ 4 ĐĐ) * 2 tua						
19	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 CD21 (Trường nghề 21/BQP) (ĐĐ15)	01A, đường 17/3, Tp.Pleiku	28	2	4	4	4	2	12				500 giường Tầng 1A (6 BS+ 12 Đ.Đ) * 2 tua						
20	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Cao đẳng Gia Lai (Cơ sở 1))	Thôn 6, xã Điền Phú, Tp.Pleiku	22	2	4	4	4	2	6				400 giường Tầng 1A (5 BS+ 10 ĐĐ) * 2 tua						
21	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Quốc tế Châu Á Thái Bình Dương)	Lô 23, đường Trần Nhật Duật, Tp.Pleiku	22	2	4	4	4	2	6				400 giường Tầng 1A (5 BS+ 10 ĐĐ) * 2 tua						

Mha



Đơn vị	Địa chỉ	Khung nhân lực thuộc Bộ phận hỗ trợ							Khung nhân lực chuyên môn tại các khu sàng lọc, chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19 theo kế hoạch đảm bảo công tác y tế theo gương bệnh ở từng Mức độ dịch tỉnh Gia Lai			Khung nhân lực dự kiến theo Phương án chuyển đổi đạt tối đa giường điều trị khi dịch lan rộng	Tổng số nhân lực chuyên môn cần huy động tại chỗ /tổng biên chế hiện có mặt tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế		Ghi chú	
		Tổng số	Lãnh đạo	Điều dưỡng	KTV	Hộ Lý	Dược	Khác (Bảo vệ, điện nước, CA,...)	Mức độ thấp (Cấp độ 1)	Mức độ trung bình (Cấp độ 2)	Mức độ cao (Cấp độ 3)		Bác sĩ	Điều dưỡng		
																Tổng số
22	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường tiểu học, THCS và THPT Sao Việt)	18 Hoàng Đạo Thúy, P.Tây Sơn, Tp.Pleiku	22	2	4	4	4	2	6				250 giường Tầng 1A (3 BS+ 6 DD) * 2 tua			
23	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh)	729 Phạm Văn Đồng, P.Yên Thế, Tp.Pleiku	22	2	4	4	4	2	6				450 giường Tầng 1A (5 BS+ 10 DD) * 2 tua			
24	Bệnh viện dã chiến điều trị Covid-19 (Tiểu đoàn 30/QĐ3)	Tp. Pleiku	22	2	4	4	4	2	6				300 giường Tầng 1A (4 BS+ 8 DD) * 2 tua			
III Tuyển huyện (giường)					4			2				1175	1375			
1	Trung tâm Y tế huyện Chư Pưh	Thị trấn Nhơn Hòa, H.Chư Pưh	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	25 giường Tầng 1B (2 BS + 3DD) * 2 tua	25 giường Tầng 1B (2 BS + 3DD) * 2 tua	4/21	6/28	Biên chế đáp ứng đủ
2	Trung tâm Y tế huyện Chư Păh/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Chư Păh	12 Phan Đình Phùng, TT. Phú Hòa, H.Chư Păh	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8DD) * 2 tua	200 giường Tầng 1B (4BS + 8DD) * 2 tua	300 giường Tầng 2 (20 BS+40 DD) * 2 tua	8/37	16/40	Biên chế đáp ứng đủ
3	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Chư Prông	Tôn Thất Tùng, TT.Chư Prông, H.Chư Prông	32	2	4	8	6	2	10	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	16/16	32/17	Nhân lực tại chỗ và Sở Y tế điều động
4	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê	63 Trần Hưng Đạo, TT.Chư Sê, H.Chư Sê	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	150 giường Tầng 1B (4BS + 8DD) * 2 tua	150 giường Tầng 1B (4BS + 8DD) * 2 tua	150 giường Tầng 2 (10 BS + 20 DD) * 2 tua	8/35	16/27	Biên chế đáp ứng đủ
5	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Đăk Đoa	146 Vũu, TT.Đăk Đoa, H.Đăk Đoa	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 1B (4BS + 8DD) * 2 tua	150 giường Tầng 1B (4BS + 8DD) * 2 tua	150 giường Tầng 2 (10 BS + 20 DD) * 2 tua	8/37	16/53	Biên chế đáp ứng đủ
6	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pô/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Đăk Pô	Thôn 02, TT.Đăk Pô, H.Đăk Pô	22	2	4	4	4	2	6	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	80 giường Tầng 1B (3BS + 6DD) * 2 tua	80 giường Tầng 1B (3BS + 6DD) * 2 tua	80 giường Tầng 2 (5 BS + 10 DD) * 2 tua	6/19	12/21	Biên chế đáp ứng đủ
7	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Đức Cơ	Tổ dân phố 5, TT.Chư Ty, H.Đức Cơ	32	2	4	8	6	2	10	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	16/29	32/30	Nhân lực tại chỗ và Sở Y tế điều động
8	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai/ Bệnh viện điều trị Covid-19 huyện Ia Grai	82 Quang Trung, TT.Ia Kha, H.Ia Grai	32	2	4	8	6	2	10	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	100 giường Tầng 2 (8 BS + 16 DD) * 2 tua	16/25	32/38	Nhân lực tại chỗ và Sở Y tế điều động
9	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa/ BV điều trị Covid-19 Cơ sở 4	Đường 662, X.Kim Tân, H.IaPa	22	2	4	4	4	2	6	70 giường Tầng 1B (3BS + 6DD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6DD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6DD) * 2 tua	70 giường Tầng 1B (3BS + 6DD) * 2 tua	6/25	12/43	Biên chế đáp ứng đủ

Minh



Đơn vị	Địa chỉ	Khung nhân lực thuộc Bộ phận hỗ trợ							Khung nhân lực chuyên môn tại các khu sàng lọc, chăm sóc, điều trị bệnh nhân Covid-19 theo kế hoạch đảm bảo công tác y tế theo giường bệnh ở từng Mức độ dịch tỉnh Gia Lai					Tổng số nhân lực chuyên môn cần huy động tại chỗ / Tổng biên chế hiện có mặt tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế		Ghi chú		
		Tổng số	Lãnh đạo	Điều dưỡng	KTV	Hộ Lý	Dược	Khác (Bảo vệ, điện nước, CA,...)	Mức độ thấp (Cấp độ 1)		Mức độ trung bình (Cấp độ 2)	Mức độ cao (Cấp độ 3)	theo Phương án chuyên đội đạt tối đa giường điều trị khi dịch lan rộng	Bác sĩ	Điều dưỡng			
10	Trung tâm Y tế huyện Khang	67 Lê Lợi, TT.Khang, H.Khang	22	2	4	4	4	2	6			10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 Đ.D) * 2 tua	10 giường Tầng 1A (1 BS + 1 Đ.D) * 2 tua	25 giường Tầng 1B (1BS + 2ĐD) * 2 tua	25 giường Tầng 1B (1BS + 2ĐD) * 2 tua	2/24	4/24	Biên chế đáp ứng đủ

Handwritten signature



PHỤ LỤC 6



TỔNG HỢP KINH PHÍ CẤP THIẾT YẾU CỦA TỪNG MỨC ĐỘ DỊCH COVID-19 TỈNH GIA LAI

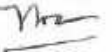
(Kèm theo Kế hoạch số: 4447. /KH-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mức độ thấp	Mức độ trung bình	Mức độ cao	Ghi chú
I	Nhu cầu kinh phí theo từng mức độ	371,517	712,990	1,042,385	Căn cứ: - Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 của Bộ Y tế V/v ban hành Danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh Covid-19; - Quyết định số 1259 V/v ban hành Danh mục phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu của 01 Khu vực điều trị cách ly người bệnh COVID-19.
1	Trang thiết bị thiết yếu	263,735	537,338	749,707	
2	Thuốc thiết yếu	6,169	13,474	39,765	
3	Vật tư thiết yếu	12,127	21,353	44,562	
4	Phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu	29,203	37,954	57,286	
5	Phụ cấp phòng, chống dịch	44,342	81,848	118,383	
6	Các khoản ngoài danh mục theo Quyết định 2626 và 1259 của Bộ Y tế	15,941	21,023	32,682	Các khoản ngoài danh mục theo Quyết định 2626 và 1259 của BYT như: Tập huấn, truyền thông, phun khử khuẩn; vật tư chống nhiễm khuẩn; các phương tiện phục vụ truy vết, lấy mẫu...
II	Nguồn kinh phí đảm bảo	371,517	712,990	1,042,385	
1	Nguồn trung ương hỗ trợ (70% phụ cấp phòng, chống dịch)	31,039	57,294	82,868	
2	50% nguồn dự toán dự phòng ngân sách (ngân sách tỉnh: 57.166 trđ, ngân sách huyện: 64.277 trđ)	121,442	121,442	121,442	

Yhan

3	 Nguồn kinh phí cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2021 (ngân sách tỉnh: 55.072 trđ, ngân sách huyện: 43.797 trđ).	98,869	98,869	98,869	
4	Sử dụng tối đa không quá 70% số dư của Quỹ dự trữ tài chính (Số dư Quỹ dự trữ tài chính đến ngày 20/5/2021 là: 928.930 trđ x 70% = 650.251 trđ)	120,167	435,385	650,251	
6	Nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ do nhu cầu chi vượt quá nguồn lực địa phương phải đảm bảo theo quy định			88,955	



PHỤ LỤC 7

Ước tính nhu cầu Oxy trong tình huống 1000 ca mắc, 2000 ca mắc và 5000 ca mắc trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch số 1.747 /KH-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung	Tỷ lệ % trong tổng số ca mắc	Số BN tại mỗi tầng khi có 1000 ca mắc	Nhu cầu oxy trong tình huống 1000 ca mắc COVID-19				Số BN tại mỗi tầng khi có 2000 ca mắc	Nhu cầu oxy trong tình huống 2000 ca mắc COVID-19				Số BN tại mỗi tầng khi có 5000 ca mắc	Nhu cầu oxy trong tình huống 5000 ca mắc COVID-19			
				Tại mỗi tầng	Quy đổi ra oxy lông (tấn)	Trong 1 ngày khi số ca mắc tại 1 thời điểm (lit khí)	Quy đổi ra oxy lông (tấn)		Tại mỗi tầng	Quy đổi ra oxy lông (tấn)	Trong 1 ngày khi số ca mắc tại 1 thời điểm (lit khí)	Quy đổi ra oxy lông (tấn)		Tại mỗi tầng	Quy đổi ra oxy lông (tấn)	Trong 1 ngày khi số ca mắc tại 1 thời điểm (lit khí)	Quy đổi ra oxy lông (tấn)
Tình huống số ca mắc			1000										5000				
1	Tầng 1: BN nhẹ, không triệu chứng	83,60%	836	151.2	0,2	151.2	0,2	1.672	302.4	0,4	302.4	0,4	4.18	756	1,0	756	1,0
1,1	BN nhẹ, không cần thở oxy	79,40%	794					1.588					3.97				
1,2	BN thở oxy gọng kính	2,10%	21	37.8		37.8		42	75.6		75.6		105	189		189	
1,3	Thở oxy qua mask	2,10%	21	113.4		113.4		42	226.8		226.8		105	567		567	
2	Tầng 2: BN mức độ trung bình	11,20%	112	3.931.200	5,1	1.080.000	1,4	224	7.862.400	10,2	2.160.000	2,8	560	19.656.000	25,3	5.400.000	6,9
2,1	BN mức độ vừa	7,00%	70					140					350				
2,2	BN suy hô hấp, oxy gọng kính	0,60%	6	129.6		43.2		12	259.2		86.4		30	648	0,028	216	
2,3	BN suy hô hấp, thở oxy qua mask	3,20%	32	2.073.600		691.2		64	4.147.200		1.382.400		160	10.368.000	0,167	3.456.000	
2,4	Thở oxy dòng cao HFNC	0,40%	4	1.728.000		345.6		8	3.456.000		691.2		20	8.640.000	0,155	1.728.000	
3	Tầng 3: NB nặng, nguy kịch	5,20%	52	22.717.800	29,2	3.245.400	4,2	104	45.435.600	58,5	6.490.800	8,4	260	113.589.000	146,2	16.227.000	20,900



3.1	Thở máy không xâm nhập	1,45%	15	4.019.400		574,2		29	8.038.800		1.148.400		73	20.097.000	25,865	2.871.000	
3.2	Rất nặng Thở máy xâm nhập	3,70%	37	18.648.000		2.664.000		74	37.296.000		5.328.000		185	93.240.000	120,000	13.320.000	
3.3	ECMO	0,05%	1	50,4		7,2		1	100,8		14,4		3	252	0,162	36	
Tổng số (lít)				26.800.200	34,5	4.476.600	5,8	0	53.600.400	69,1	8.953.200	11,6		134.001.000	172,5	22.383.000	29,0
Quy đổi ra oxy khí (m3): lít/1000				26,8		4,477		0	53,6		8,953			134,001		22,383	
Quy đổi ra oxy lông (tấn): m3/777				34,5		6		0	69		12			172,5		29	

Handwritten signature